



**Everpia JSC**  
*Head office and factory:*  
 Dương Xá, Gia Lâm District, Hanoi City, Vietnam  
 Tel: (84-4) 827 6490 Fax: (84-4) 827 6492

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19042017-01TB/ EVPL

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
 UBCKNN VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TpHCM

Công ty : Công ty Cổ phần Everpia  
 Mã chứng khoán : EVE  
 Địa chỉ trụ sở chính : Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại : 04.38276490 Fax: 04.38276492  
 Người thực hiện công bố thông tin: Cho Yong Hwan  
 Địa chỉ : Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại : 04.38276490  
 Loại thông tin công bố : định kỳ  
 Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2016

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19 tháng 4 năm 2017 tại đường dẫn:

<http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-thuong-nien-va-bao-cao-quy.aspx>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm  
*Báo cáo thường niên 2016*

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2017  
 Người được ủy quyền công bố thông tin



**CHO YONG HWAN**



Everpia JSC.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016

[www.everpia.vn](http://www.everpia.vn)





*Artemis*

**EVERON**

*Edelin*

**EVER**



**EVERPIA JSC**

ADD: TÁI LƯƠNG VÀI LÃI, HƯNG YÊN

TEL: 0421 3201777

# MỤC LỤC

- 2 Triết lý hoạt động
- 2 Giới thiệu công ty
- 3 Thông tin tài chính cơ bản

## A - GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 6 Quá trình hình thành phát triển
- 8 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 9 Thông tin về công ty và bộ máy quản lý
- 11 Ngành nghề kinh doanh chính
- 12 Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối
- 16 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn điều lệ

## B - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 20 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 22 Tình hình hoạt động của công ty liên kết và công ty con
- 23 Tình hình tài chính
- 25 Hoạt động cung ứng nguyên vật liệu
- 25 Hoạt động tài chính kế toán
- 25 Hoạt động nhân sự
- 26 Những cải tiến về chính sách và quản trị
- 27 Kế hoạch phát triển cho năm 2017

## C - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 31 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 32 Các thành viên HĐQT
- 34 Hoạt động của HĐQT trong năm 2016
- 35 Đánh giá nhiệm kỳ 05 năm của Hội đồng quản trị
- 39 Kế hoạch định hướng của HĐQT cho nhiệm kỳ 2017 - 2021

## D - QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 42 Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát
- 45 Báo cáo nhiệm kỳ 05 năm của Ban Kiểm soát
- 45 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành
- 46 Báo cáo quản trị rủi ro

## E - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 50 Mục tiêu và hành động
- 51 Báo cáo hoạt động kinh tế
- 53 Báo cáo môi trường và năng lượng
- 55 Báo cáo xã hội

## F - BÁO CÁO TÀI CHÍNH





## TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG

### Tâm nhìn

- Trở thành công ty toàn cầu mang đến giá trị gia tăng cho cổ đông, người lao động và xã hội

### Sứ mệnh

- Tối ưu hóa nhu cầu khách hàng
- Kiến tạo giá trị
- Phát triển thị trường

### Chính sách quản lý

- Minh bạch
- Sáng tạo
- Giữ gìn giá trị cốt lõi

## GIỚI THIỆU CÔNG TY



### CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA - EVE

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Everpia
Tên viết tắt	: Everpia JSC
Vốn điều lệ	: 419.797.730.000 đồng
Trụ sở chính	: Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam
Mã cổ phiếu	: EVE
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 0101402121
Điện thoại	: (+84-4) 3827 6490
Fax	: (+84-4) 3678 2030
Website	: <a href="http://www.everpia.vn">www.everpia.vn</a>
Email	: <a href="mailto:info@everpia.vn">info@everpia.vn</a>



# THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

## DOANH THU

	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	782,5	880,6	863,9

(Đơn vị: Tỷ đồng)

## LỢI NHUẬN

	2014	2015	2016
Lợi nhuận ròng	266,8	317,1	291,1
Lợi nhuận trước thuế	110,7	148,3	113,5
Lợi nhuận sau thuế	84,5	113,5	89,6

(Đơn vị: Tỷ đồng)

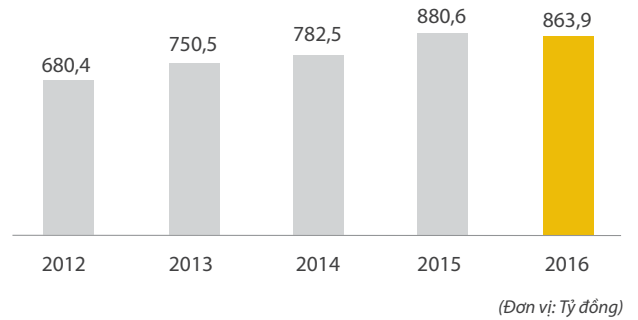
## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	2014	2015	2016
ROA	8,6%	10,2%	8%
ROE	10,2%	12,5%	9,3%
ROS	10,8%	12,9%	10,4%
EBIT	116	158,6	117,8
Nợ/Vốn CSH	19,6%	22,2%	16,2%

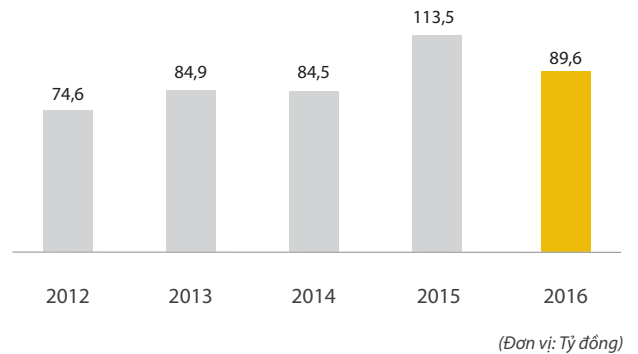
## CÁC THÔNG TIN KHÁC

	2014	2015	2016
Chi nhánh	5	5	5
Công ty con	1	2	3
Đại lý	627	540	520
Lao động	1.189	1.324	1.341

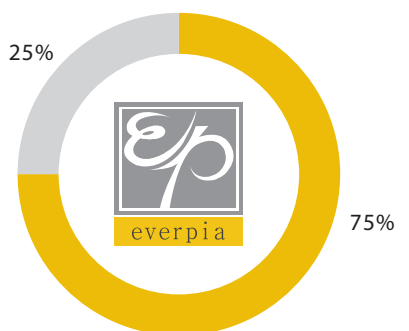
## DOANH THU



## LỢI NHUẬN SAU THUẾ

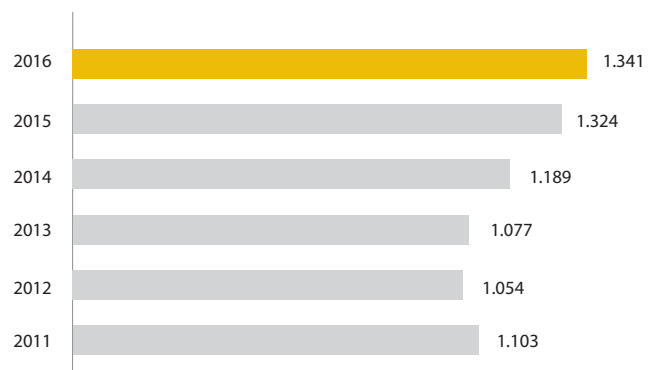


## DOANH THU THEO KHU VỰC



■ Phía Bắc      ■ Phía Nam

## SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG





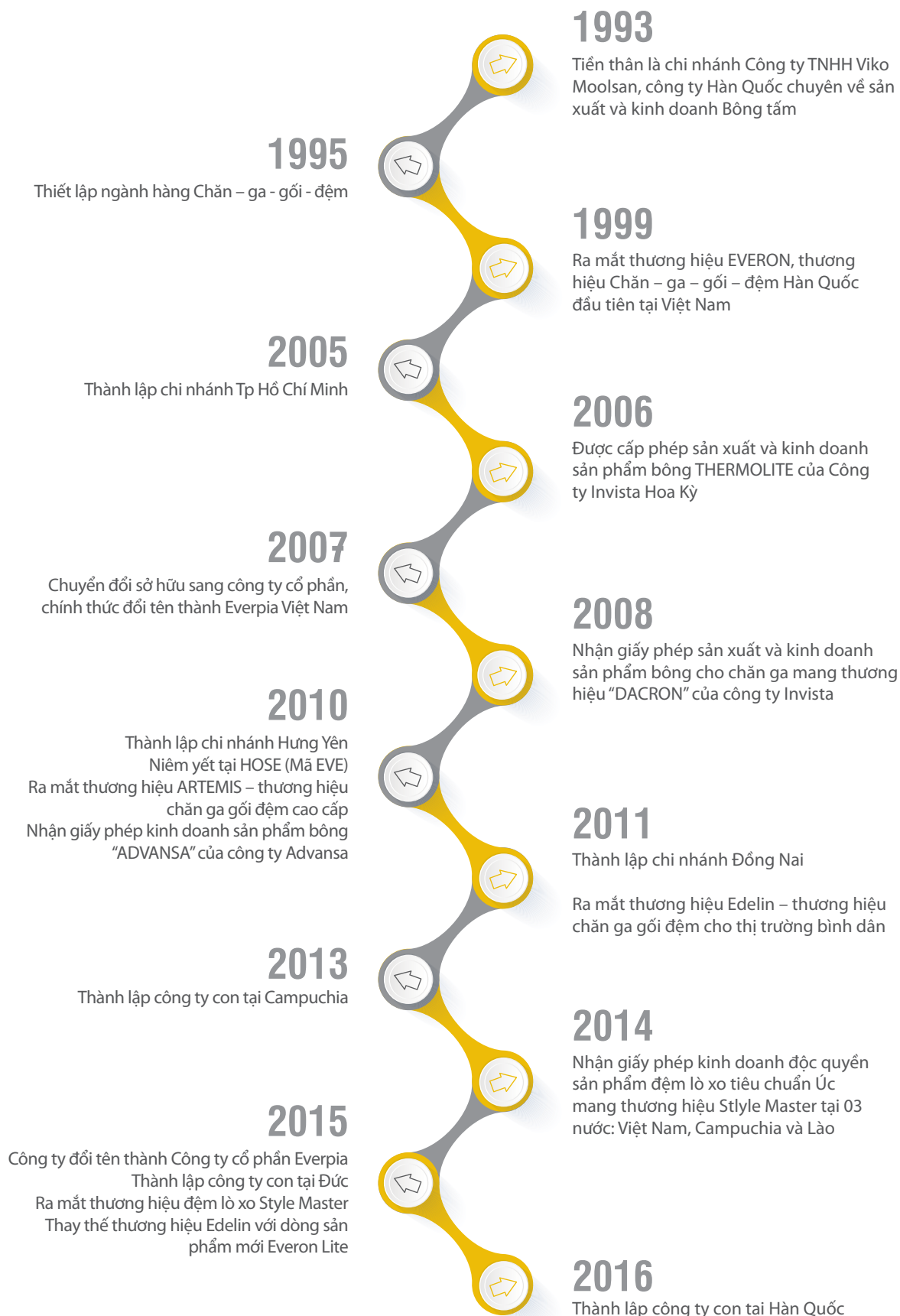




# GIỚI THIỆU CÔNG TY



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



# GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

---

## 2008

- ❖ Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế

## 2010

- ❖ Thương hiệu nổi tiếng quốc gia

## 2012

- ❖ Top 50 doanh nghiệp niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất tại Việt Nam
- ❖ Logo & Slogan ấn tượng năm 2012
- ❖ Thương hiệu vàng năm 2012

## 2013

- ❖ Top 100 sản phẩm và dịch vụ dành cho gia đình
- ❖ Top 500 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- ❖ Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất năm 2012

## 2016

- ❖ Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững
- ❖ Giải thưởng Trách nhiệm Xã hội 2016 dành cho các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam



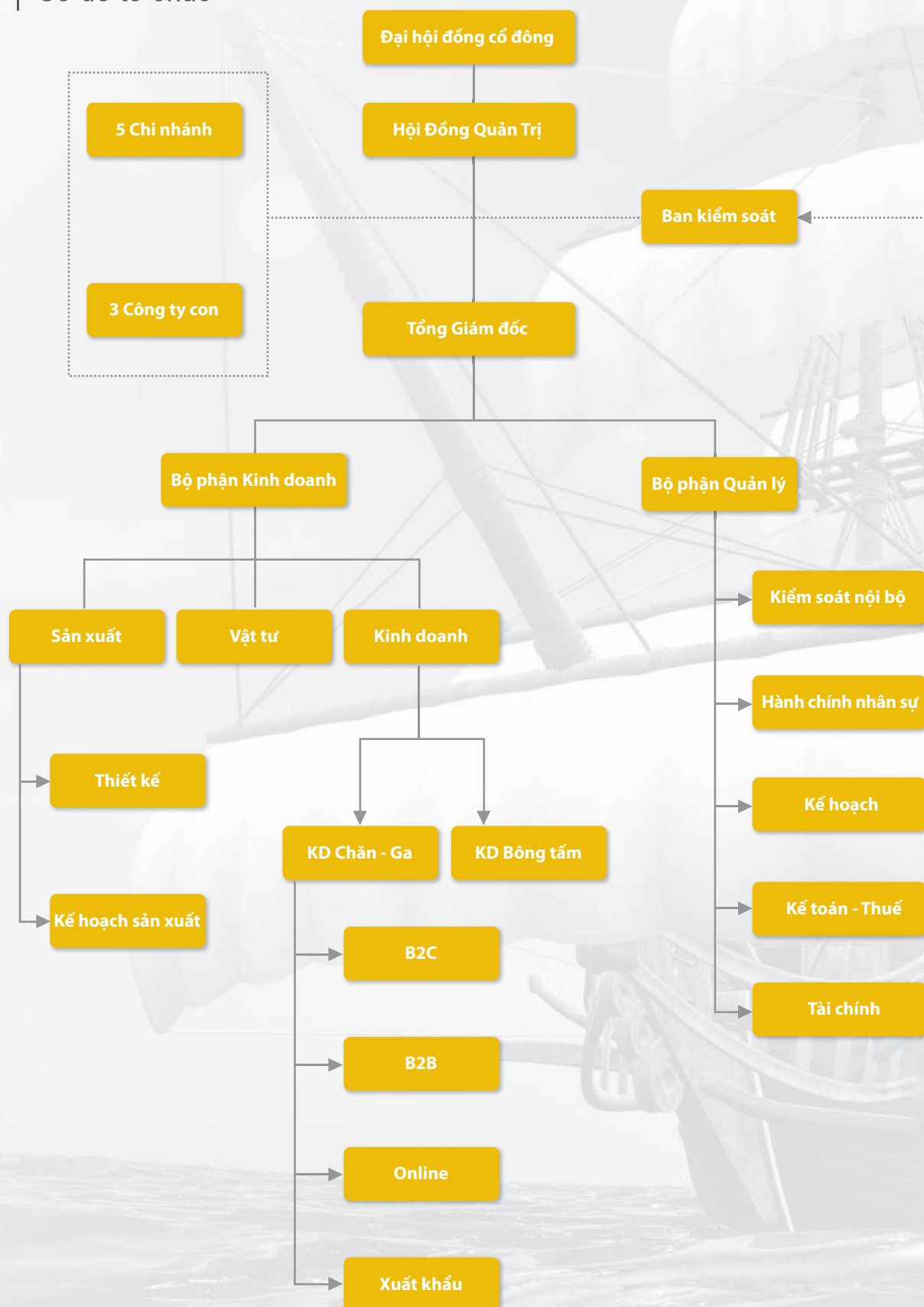
## QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Với mục tiêu nâng cao vị thế của công ty tại thị trường trong nước cũng như quốc tế, từ một nhà máy duy nhất đặt tại Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội, cho đến năm 2007, Everpia đã thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến năm 2009 và năm 2010, sau hai lần phát hành cổ phần riêng lẻ thành công cho các đối tác chiến lược, Công ty Everpia đã có đủ vốn để đầu tư xây dựng thêm nhà máy mới. Năm 2010, Công ty đã hoàn thành việc mua mới nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa I, Biên Hòa, Đồng Nai. Tháng 11 năm 2012, thêm một nhà máy tại Hưng Yên đã chính thức đi vào hoạt động, đồng thời nâng tổng công suất công ty lên gấp đôi. Đến nay, công suất tại ba nhà máy đã được khai thác tối đa với 7 triệu sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm và 30 triệu yard Bông tấm mỗi năm.

Thời gian phát hành	Đối tượng phát hành	Số cổ phiếu phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành
06/2007	Mirae Asset Maps Opportunity Vietnam Equity Balanced Fund 1	480.000	52.800.000.000
10/2007	Dream No.7 Investment Partnership	200.000	54.800.000.000
08/2008	Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1	2.740.000	82.200.000.000
06/2009	- CTCP CK Bảo Việt - CTCP Chứng khoán NHNN&PTNT Việt Nam - Ông Trần Ngọc Bê	2.500.000	107.200.000.000
06/2010	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%)	1.607.996	123.279.960.000
07/2010	Phát hành riêng lẻ cho cổ đồng chiến lược - Red River Holdings - Quỹ thành viên Việt Nhật - CTCP Quản lý quỹ FPT - CT TNHH Đầu tư FC	3.000.000	153.279.960.000
07/2011	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	7.663.990	229.919.860.000
11/2011	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV chủ chốt	410.000	234.019.860.000
07/2012	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%)	4.584.532	279.865.180.000
07/2016	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	13.993.255	419.797.730.000

# THÔNG TIN VỀ CÔNG TY VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Sơ đồ tổ chức





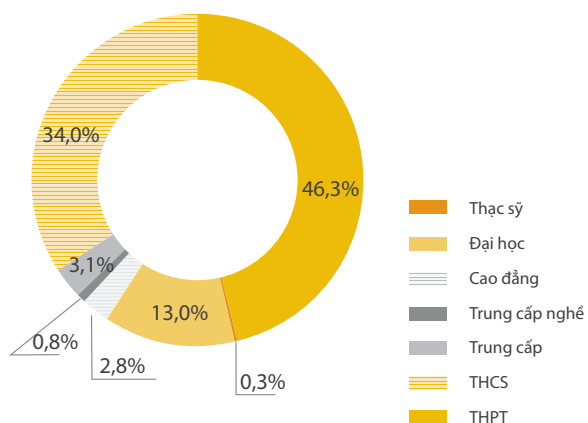
## Cơ cấu lao động

Tính đến cuối năm 2016, tổng số lao động tại công ty là 1.341 người: 1.101 công nhân và 240 nhân viên văn phòng và nhân viên bán hàng tại các showroom.

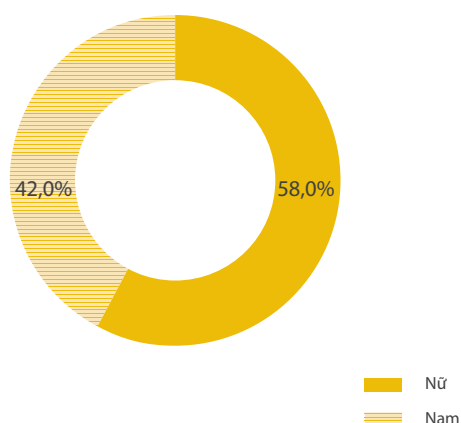


Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>Theo trình độ học vấn</b>		
Đại học và trên đại học	176	13,1%
Cao đẳng và Trung cấp	87	6,5%
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	1.078	80,4%
<b>Theo đối tượng lao động</b>		
Trực tiếp	1.101	82,1%
Gián tiếp	240	17,9%
<b>Theo giới tính</b>		
Nam	566	42,2%
Nữ	775	57,8%

Cơ cấu lao động theo trình độ học vấn



Cơ cấu lao động theo giới tính



# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

## NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TẠO RA DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY

### NGÀNH HÀNG CHĂN GA GỐI ĐỆM

- Sản phẩm vỏ chăn, vỏ gối, ga trải giường
- Sản phẩm ruột chăn, ruột gối
- Sản phẩm đệm

### NGÀNH HÀNG BÔNG TẮM

- Sản phẩm bông
- Sản phẩm chăn bông

### ĐỒ GỖ NỘI THẤT VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC

- Sản phẩm nội thất bằng gỗ tự nhiên
- Các sản phẩm gia đình từ vải: gối tựa, khăn, đồ dùng nhà bếp, sản phẩm chăn ga phụ trợ

Hơn **1.500.000**  
sản phẩm Chăn ga gối đệm bán ra

Hơn **411 tỷ đồng**  
doanh thu thuộc các thương hiệu

EVERON

Artemis

EVERON  
Lite

LOVELON

Cutie Everon

INVISTA™

ADVANSA  
Europe's polyester leader

STYLEMASTER  
PROUDLY AMERICAN MADE SINCE 1966

Gần **20 triệu**  
yard bông

Gần **15 triệu USD**  
doanh thu thuộc các thương hiệu

DEXFIL

THERMOLITE®

dacron  
TRUST WHAT'S INSIDE

**2,2 triệu**  
các sản phẩm khác

**13,8 tỷ đồng**  
doanh thu thuộc các thương hiệu

EVERON  
FURNITURE

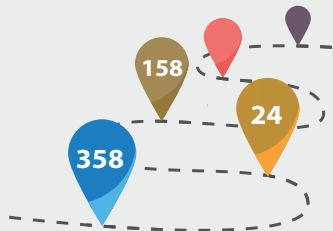
Home Decor  
EVERON



# ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

## Mạng lưới kinh doanh

Hệ thống phân phối của Everpia được đánh giá là mạnh và rộng khắp, nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng dài hạn, Everpia tập trung mọi nguồn lực không ngừng phát triển hệ thống phân phối, xúc tiến xuất khẩu cũng như có mặt trên đa dạng kênh phân phối.



### MẠNG LƯỚI TRONG NƯỚC

#### Kênh phân phối truyền thống:

Everpia thiết lập hệ thống gồm hơn 500 đại lý và tổng đại lý độc quyền trên toàn quốc, tiếp cận đến người tiêu dùng một cách thuận tiện, nhanh chóng và trong điều kiện tốt nhất.

#### Kênh phân phối hiện đại:

Everpia bán hàng trực tiếp đến các siêu thị, trung tâm thương mại lớn tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Nhận thấy đây là kênh phân phối sẽ phát triển trong tương lai, Everpia vẫn đang tiếp tục mở rộng mạng lưới này để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân một cách tốt nhất.



### KHÁCH HÀNG

Phân khúc khách hàng đa dạng, khách hàng thu nhập khá-trung bình chiếm tỷ lệ lớn.

Bên cạnh khách hàng cá nhân, trong hơn 4 năm vừa qua, Everpia đã và đang gây dựng cho mình hệ thống mạng lưới kinh doanh thông qua các khách hàng doanh nghiệp, các khách sạn và khu nghỉ dưỡng, giới thiệu các dòng sản phẩm của công ty được thiết kế riêng theo yêu cầu của từng đơn hàng cụ thể.

### ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM

Hà Nội, Hải Phòng, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, là một số địa bàn đơn vị kinh doanh quan trọng theo kết quả thống kê trong năm



### THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

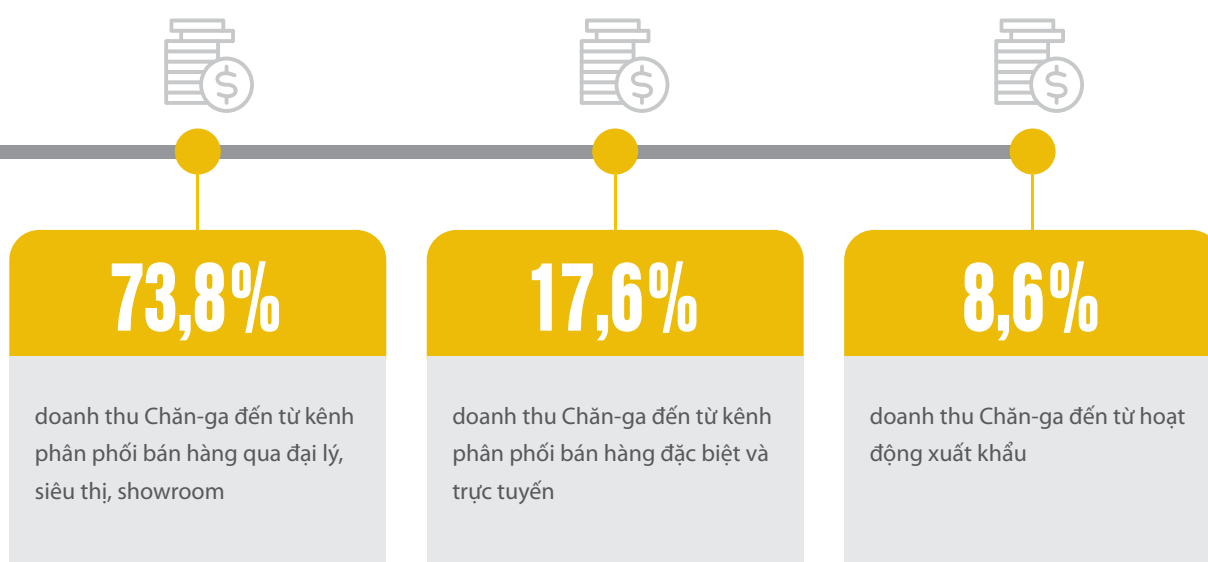
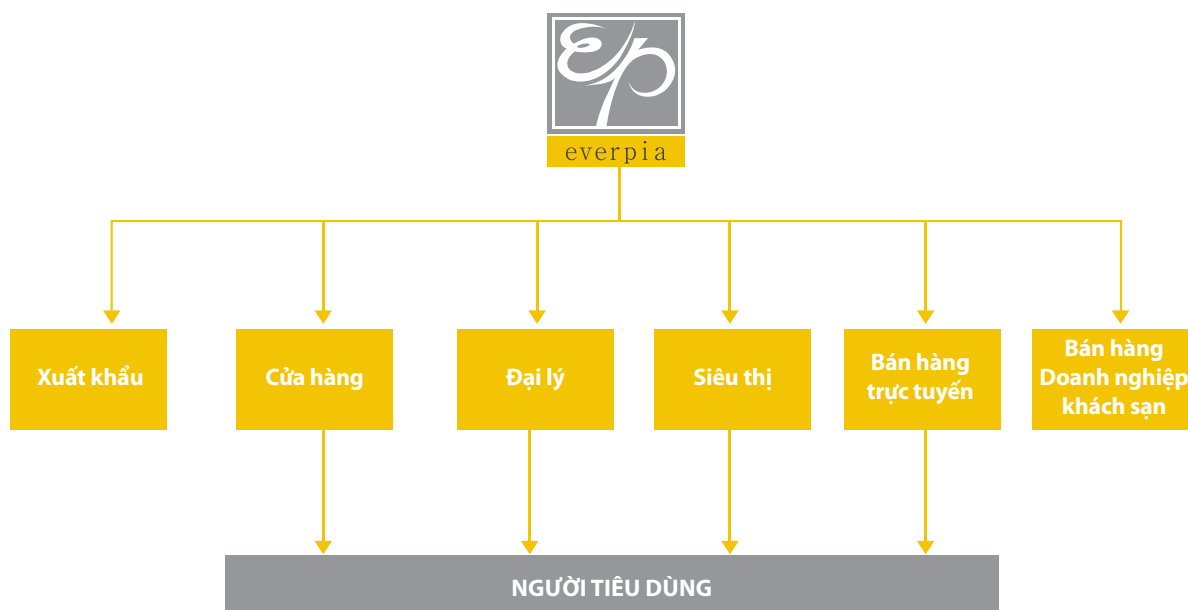
#### Đối với sản phẩm bông tấm:

80% doanh thu đến từ các đơn hàng nước ngoài. Năm 2016, mức tăng trưởng tại thị trường xuất khẩu đã có những bước tiến vượt bậc so với năm 2015.

#### Đối với sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm:

Công ty hiện tại xuất khẩu tới các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Dubai theo hướng sản xuất theo đơn đặt hàng OEM. Các thị trường xuất khẩu mục tiêu của công ty gồm: Mỹ, Đông Nam Á và Châu Âu theo hai hướng: OEM và xuất khẩu nhãn hiệu.

## Mô hình hệ thống phân phối kinh doanh Chăn-ga-gôi-đệm





# Danh sách nhà máy, chi nhánh và công ty con

## Everpia hiện có:

01

**Trụ sở chính:**  
Cụm dân cư Nội  
Thương, Dương xá,  
Gia Lâm, Hà Nội

03

**Nhà máy sản xuất**  
tại Hà Nội, Hưng  
Yên và Đồng Nai

03

**Chi nhánh giao dịch**  
trên toàn quốc

03

**Công ty con**  
tại nước ngoài

01

**Công ty liên kết**  
tại Đồng Nai

Nhà máy	Số lượng trang thiết bị máy móc
<b>NHÀ MÁY HÀ NỘI</b>	
<p>Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội Diện tích: 15.000 m<sup>2</sup> Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tấm Công suất hoạt động: 15 triệu yards Bông tấm Tel: (84-4) 3827 6490 Fax: (84-4) 3827 6492</p>	<p>03 dây chuyền sản xuất bông tấm 01 dây chuyền sản xuất bông thối 05 máy đánh suốt 22 máy chần 01 dây chuyền sản xuất đệm lò xo 01 dây chuyền ép méch 01 máy đệm lò xo 01 máy sấy 01 máy trộn xé xơ cho đệm 02 máy dò kim loại</p>
<b>NHÀ MÁY HƯNG YÊN</b>	
<p>Khu công nghiệp Tân Quang, Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên Diện tích: 17.670 m<sup>2</sup> Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Chăn – ga - gối - đệm Công suất hoạt động: 5 triệu sản phẩm Chăn – ga - gối - đệm Tel: (84-321) 3791 777 Fax: (84-321) 3791 999</p>	<p>01 dây chuyền sản xuất ruột chăn 01 dây chuyền sản xuất đệm bông ép 01 máy thổi ruột gối 02 máy suốt chỉ 05 máy chần chăn 12 máy thêu (1 máy thêu chạy mẫu) 16 máy chần 02 Máy can vải 13 Máy vắt sổ 02 Máy chém gối 11 Máy bọc viền 204 máy may (199 máy một kim, 05 máy hai kim) 01 máy cắt nhãn 01 máy đính bọ Hikari</p>
<b>NHÀ MÁY ĐỒNG NAI</b>	
<p>Lô 4, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai Diện tích: 37.762 m<sup>2</sup> Nhà xưởng: 05 Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tấm, Chăn – ga - gối - đệm Công suất sản xuất: 15 triệu yard Bông tấm &amp; 2 triệu sản phẩm Chăn – ga - gối - đệm Tel: (84-61) 8869 161 Fax: (84-61) 8869 151</p>	<p>02 dây chuyền sản xuất đệm 01 dây chuyền sản xuất ruột chăn 01 dây chuyền sản xuất đệm lò xo 04 dây chuyền sản xuất bông 10 máy thêu 07 máy chần chăn 07 máy suốt chỉ 25 máy chần 160 máy may 02 máy kiểm kim 01 máy cắt tự động 01 máy dẹt kim 01 công trình nhà xưởng mới</p>



#### Chi nhánh Hồ Chí Minh

**ĐC:** Số 27-31, đường 9A, Trung Sơn, Q. Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh  
**Diện tích:** 107m<sup>2</sup>  
**Tel:** (84-8) 6261 2078 / **Fax:** (84-8) 6261 1541



#### Chi nhánh Hòa Bình

**ĐC:** Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình  
**Diện tích:** 7.035m<sup>2</sup>



#### Công ty TNHH Everpia Intermaru

**Tỉ lệ sở hữu:** 100%  
**Vốn điều lệ:** 1.300.000.000 VNĐ  
**Địa chỉ:** Số 30-34 Ludwig-Erhard-Strasse, 65760 Eschborn, Đức  
**Ngành nghề:** (i) Kinh doanh và thực hiện quyền xuất nhập khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, ni, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Đức; (ii) Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình và/hoặc đồ dùng cho các mục đích tương tự; Đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác.



#### Công ty cổ phần Texpia

**Tỉ lệ vốn góp:** 44%  
**Vốn điều lệ:** 26.339.590.000 VNĐ  
**Địa chỉ:** Khu công nghiệp Nhơn Trạch, H. Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai  
**Ngành nghề:** Sản xuất và gia công các loại khăn và vải dùng may khăn



#### Chi nhánh Đà Nẵng

**ĐC:** 439 Hoàng Diệu, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
**Diện tích:** 356m<sup>2</sup>  
**Tel:** (84-51) 1381 5579 / **Fax:** (84-51) 1381 5679



#### Công ty TNHH Everpia Cambodia

**Tỉ lệ sở hữu:** 100%  
**Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ  
**Địa chỉ:** Monivong Blvd, St. 360, Phnom Penh, Cambodia  
**Ngành nghề:** Phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, ni, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Campuchia



#### Công ty cổ phần Everpia Korea

**Tỉ lệ sở hữu:** 100%  
**Vốn điều lệ:** 34.000.000.000 VNĐ  
**Địa chỉ:** 152-55 Samsung Dong, Kangnam gu, thành phố Seoul, Hàn Quốc  
**Ngành nghề:** (i) Kinh doanh, thực hiện quyền xuất nhập khẩu, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, ni, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Đức; (ii) Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình và/hoặc đồ dùng cho các mục đích tương tự; Đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác;



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

## Cơ cấu cổ đông

### Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty là 41.979.773 cổ phần. Tất cả các cổ phần này đều là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

### Cơ cấu cổ đông là cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Công ty Cổ phần Everpia có hơn 2.300 nhà đầu tư bao gồm cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	6.706.800	15,98%	1	0	1
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	6.706.800	15,98%	1	0	1
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	3.222.275	7,68%	1	1	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	3.222.275	7,68%	1	1	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	8.663.245	20,64%	46	46	0
	- Trong nước	1.988.814	4,74%	28	28	0
	- Nước ngoài	6.674.431	15,90%	18	18	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18.592.320</b>	<b>44,29%</b>	<b>48</b>	<b>47</b>	<b>1</b>

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

### Cơ cấu cổ đông (tiếp theo)

#### Loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>	0	<b>7.842.590</b>	<b>7.842.590</b>	<b>28,02%</b>
1. Hội đồng quản trị	0	7.464.255	7.464.255	17,78%
2. Ban Giám đốc	0	7.464.255	7.464.255	17,78%
3. Ban Kiểm soát	0	18.630	18.630	0,04%
4. Giám đốc Tài chính	0	262.325	262.325	0,62%
5. Kế toán trưởng	0	3.600	3.600	0,01%
6. Người được ủy quyền CBTT	0	372.000	372.000	0,89%
7. Chức danh do HĐQT bổ nhiệm	0	93.780	93.780	0,22%
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	0	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>III. Công đoàn công ty</b>	0	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi</b>	0	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>V. Cổ đông khác</b>	0	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
1. Trong nước	0	14.713.797	14.713.797	35,05%
1.1 Cá nhân	0	12.724.983	12.724.983	30,31%
1.2 Tổ chức	0	1.988.814	1.988.814	4,74%
Trong đó nhà nước	0	0	0	0,00%
2. Nước ngoài	0	19.423.386	19.423.386	46,27%
2.1 Cá nhân	0	9.526.680	9.526.680	22,69%
2.2 Tổ chức	0	9.896.706	9.896.706	23,57%
<b>TỔNG CỘNG</b>	0	<b>41.979.773</b>	<b>41.979.773</b>	<b>100,00%</b>

Ghi chú: Toàn bộ Ban Giám đốc đều thuộc Hội đồng Quản trị







**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2016 được đánh giá là một năm có nhiều biến động với nền kinh tế Việt Nam mặc dù chính phủ đã và đang nỗ lực điều hành nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tổng sản phẩm quốc nội GDP đạt 3.054.470 tỷ đồng tăng 6,2% so với năm 2015, lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,8% so với năm 2015. Lạm phát được kiểm soát là cơ sở cho việc duy trì lãi suất thấp của ngân hàng nhà nước đồng thời ổn định chi phí hoạt động cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất với chi phí nguyên & nhiên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều thách thức, Everpia đã nỗ lực giữ vững vị thế dẫn đầu tại cả hai ngành hàng Chăn – ga – gối – đệm và Bông tằm, dù mức lợi nhuận có sụt giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể doanh thu thuần hợp nhất đạt 863,9 tỷ VNĐ giảm nhẹ 1,9% so với năm 2015; lợi nhuận sau thuế đạt 89,6 tỷ VNĐ đạt 59,7% so với kế hoạch đặt ra, giảm 21,1% so với năm 2015. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ lần lượt đạt 861,3 tỷ VNĐ và 97 tỷ VNĐ giảm lần lượt 1,7% và 17,9% so với cùng kỳ 2015. Tính đến thời điểm cuối năm, giá trị ròng của doanh nghiệp đạt 959,7 tỷ VNĐ, tăng 52,7 tỷ VNĐ so với năm trước.

	2016	2015	+/-	Hoàn thành kế hoạch của ĐHĐCĐ
Tổng DT hợp nhất	863,9	880,6	-1,9%	78,5%
LNST hợp nhất	89,6	113,5	-21,1%	59,7%

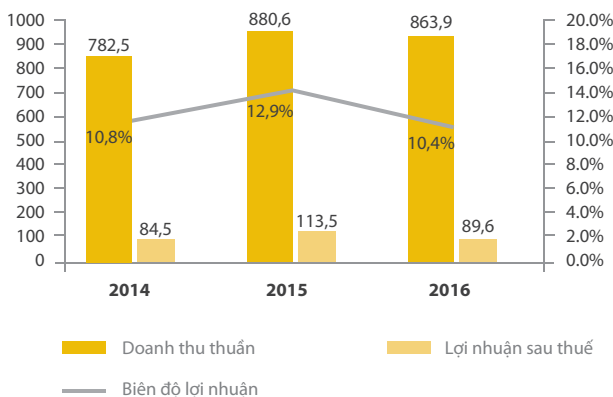
lớn đã đầu tư rất mạnh cho hoạt động thị trường nhằm gia tăng thị phần. Do đó, bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, Everpia đã phải thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi trong kỳ khiến giá vốn tăng cao.

### Giá nguyên vật liệu đầu vào

Sản lượng Bông bán ra trong kỳ tăng 9,6% tuy nhiên giá xơ giảm trung bình 10% nên giá bán thành phẩm Bông giảm trung bình 3,6% so với cùng kỳ. Điều này khiến doanh thu ngành hàng Bông tằm chỉ tăng 5,7% so với năm 2015.

### Nhu cầu thị trường

Do diễn biến thời tiết không thuận lợi cho cả hai ngành hàng chính của công ty, cùng những cải thiện chưa rõ nét của nền kinh tế đã ảnh hưởng đáng kể tới sự tiêu thụ của sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm Chăn-ga-gối-đệm.

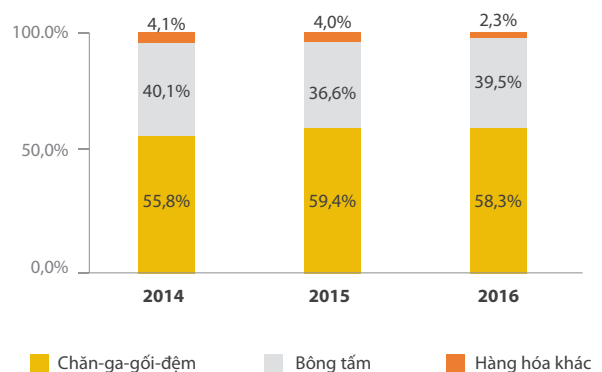


Năm 2016, Ban điều hành đã đề xuất một kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tham vọng về những đơn hàng đã nhận được cho năm 2016 và các đơn hàng dự kiến nhận được cho cả hai ngành hàng, xuất phát từ sự tăng trưởng khả quan của năm 2015. Tuy nhiên kết quả kinh doanh năm 2016 đã không đạt được như dự kiến là do các nguyên nhân sau:

### Cạnh tranh trên thị trường

Cả hai ngành hàng chính đều chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong nước. Đối với ngành hàng Bông tằm để đón đầu TPP, từ năm 2015 rất nhiều nhà máy liên doanh thậm chí các xưởng gia công nhỏ lẻ đã được thành lập. Đối với mảng chăn ga, sự cạnh tranh không chỉ đến từ đối thủ trong nước mà còn từ các mặt hàng nhập khẩu. Các hãng chăn ga

### CƠ CẤU DOANH THU





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



### | Ngành hàng Chăn-ga-gối-đệm

Dù phải cạnh tranh với nhiều thương hiệu trong nước và quốc tế, Everpia vẫn nỗ lực duy trì vị thế dẫn đầu trên lĩnh vực kinh doanh Chăn – ga-gối-đệm tại thị trường nội địa với 22% thị phần tập trung tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Giang và Tp. Hồ Chí Minh.

Chăn – ga-gối-đệm là hoạt động kinh doanh cốt lõi chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh của công ty với 503,5 tỷ VNĐ tương đương với 58,3% trên tổng doanh thu năm 2016. Trong đó, doanh thu đến từ mảng bán lẻ đạt 371,3 tỷ VNĐ, doanh thu mảng khách hàng doanh nghiệp là 79,8 tỷ VNĐ, doanh thu mảng online đạt 8,7 tỷ VNĐ và doanh thu mảng xuất khẩu đạt 43,6 tỷ VNĐ, chiếm lần lượt là 73,8%, 15,9%, 1,7% và 8,6% % trong cơ cấu doanh thu chăn ga.

Hiện nay hệ thống phân phối Chăn – ga-gối-đệm mang tính cạnh tranh rất cao do ngày càng có nhiều các công ty tham gia vào thị trường với hàng nghìn đại lý của các thương hiệu thuộc đủ các phân khúc thị trường. Do đó, phát triển đại lý theo chiều sâu luôn là định hướng lâu dài của ban lãnh đạo công ty nhằm quảng bá hình ảnh của Everpia tới người tiêu dùng cũng như duy trì và gia tăng thị phần ở phân khúc bán lẻ. Trong năm 2016, công ty đã đầu tư cho việc nâng cấp hệ thống bảng biển và nội thất cho đại lý lên tới 2,5 tỷ VNĐ nhằm đồng bộ hóa và đạt chuẩn về trưng bày. Thêm vào đó, là một trong những ngành hàng thuộc lĩnh vực thời trang hàng năm công ty giới thiệu tới thị trường bộ sưu tập mới với khoảng 60 mẫu do công ty thiết kế và sản xuất độc quyền từ mẫu vải đến sản phẩm hoàn thiện.

Bên cạnh mảng kinh doanh bán lẻ, mảng xuất khẩu và khách hàng doanh nghiệp cũng là hai mảng kinh doanh đầy tiềm năng. Năm 2016, doanh thu từ hoạt động xuất khẩu đã tăng 12,7% và doanh thu từ mảng kinh doanh các đơn hàng đặc biệt (B2B) giảm 4,1%. Hiện tại, doanh thu hai mảng này chỉ chiếm 24,5% trong tổng doanh thu chăn ga tuy nhiên lại góp phần đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, giúp giảm thiểu rủi ro kinh doanh, mở rộng thị phần và tăng doanh số cho công ty trong thời gian tới.

### | Ngành hàng Bông tằm

Mảng bông tằm và chăn bông, với 39,5% trong tổng doanh số toàn công ty và đang có xu hướng gia tăng tỷ trọng, là mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận lớn với biên lợi nhuận gộp lên tới 45,4% và đang có xu hướng ổn định ở mức cao (hơn 40%) trong 4 năm trở lại đây. Chính vì sự hấp dẫn của mảng kinh doanh này mà thị trường xuất hiện ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh với mức giá rẻ cạnh tranh khốc liệt với công ty. Tuy nhiên, nhờ chất lượng sản phẩm đã được khách hàng kiểm chứng và tin tưởng thời gian qua, Everpia vẫn giữ được vị thế dẫn đầu thị phần. Ngoài việc duy trì các khách hàng lâu năm, công ty cũng thực hiện chiến lược kinh doanh linh hoạt nhằm mở rộng thị phần từ các đối thủ cạnh tranh, nhờ vậy mà doanh thu bông tằm và chăn bông trong năm đã tăng nhẹ 5,7% từ mức 322,5 tỷ VNĐ trong năm 2015 lên 340,9 tỷ VNĐ trong năm 2016 trong đó doanh thu trần bông tăng 13,3%, doanh thu bông tằm tăng 3,6%. Cơ cấu khách hàng mảng này cũng có sự thay đổi rõ rệt, trong khi doanh số từ nhóm khách hàng Hàn Quốc tăng 259,1 tỷ VNĐ chiếm tỷ trọng 76% thì nhóm khách hàng Việt Nam lại giảm chiếm tỷ trọng 20%, nhóm khách hàng nước ngoài còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu ngành bông tằm và chăn bông với chỉ 4%.

### | Các sản phẩm khác

Bên cạnh các sản phẩm cốt lõi là bông tằm và chăn ga, Everpia cũng thực hiện mở rộng sang các ngành nghề hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính như nội thất, trang trí, đồ dùng làm bếp, tư vấn thiết kế... nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tạo sự cộng hưởng cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty. Mặc dù vậy do mới gia nhập thị trường đã được hình thành từ lâu và chịu sự cạnh tranh gay gắt của các thương hiệu đã có tên tuổi từ trước nên các sản phẩm này mới chỉ đóng góp một tỷ trọng nhỏ trong doanh số toàn công ty.



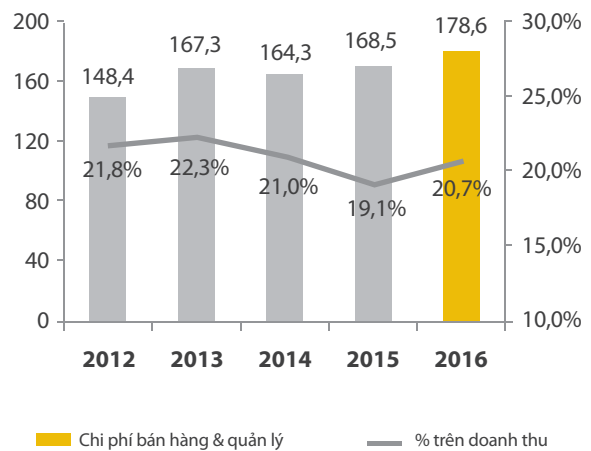
## Hiệu quả kinh doanh

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Biên lợi nhuận gộp	34,1%	36,0%	33,7%
Biên lợi nhuận trước thuế	14,1%	16,8%	13,1%
Biên lợi nhuận ròng	10,8%	12,9%	10,4%
Thu nhập trên vốn cổ phần	10,2%	12,5%	9,3%
Thu nhập trên tổng tài sản	8,6%	10,2%	8,0%

Năm 2016, lợi nhuận gộp của công ty giảm 8,2% so với năm 2015, trong đó biên lợi nhuận gộp giảm từ 36,0% xuống còn 33,7%. Việc doanh số giảm kết hợp với giá vốn hàng bán tăng do công ty thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi trong kỳ là nguyên nhân chính khiến biên lợi nhuận giảm. Ngoài ra do sản lượng sản xuất giảm cũng là một trong những nguyên nhân khiến biên lợi nhuận gộp giảm do công ty không tận dụng được tính quy mô của kinh tế.

Năm 2016, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 113,5 tỷ VNĐ giảm 23,5% so với năm 2015. Ngoài ảnh hưởng của chi phí sản xuất tăng, chi phí bán hàng tăng 10,1% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,7% cũng khiến biên lợi nhuận trước thuế giảm so với cùng kì. Tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần là 9,5% và quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần là 11,2%. Tuy nhiên lực cản do thuế thu nhập doanh nghiệp giảm từ 22% xuống còn 20% trong năm đã giúp biên lợi nhuận ròng sau thuế đạt 10,4%.

### CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY CON TẠI NƯỚC NGOÀI

### Công ty cổ phần Texpia

Everpia đầu tư vào Công ty cổ phần Texpia từ thời điểm 31/08/2015 với số lượng cổ phần sở hữu tương đương 44% vốn điều lệ. Texpia là công ty chuyên sản xuất các loại khăn sử dụng Microfiber đây là sản phẩm mới đối với thị trường Việt Nam nhưng là sản phẩm thông dụng được ưa chuộng tại các nước Châu Âu và Châu Mỹ. Doanh thu của Texpia 100% đến từ các hoạt động xuất khẩu trong đó có nhiều khách hàng lớn có tên tuổi tại các thị trường Mỹ, Đức, Úc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Việc đầu tư vào Texpia cho phép các sản phẩm của Everpia sẽ có cơ hội xuất khẩu vào thị trường châu Âu thông qua mạng lưới khách hàng hiện có của Texpia và Everpia cũng sẽ phục vụ khách hàng tốt hơn thông qua việc phân phối các sản phẩm của Texpia tại thị trường Việt Nam.

Do chỉ mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2014 nên Texpia hiện gặp nhiều khó khăn về vốn hoạt động và kinh nghiệm quản lý đặc biệt quản lý công nợ và hàng tồn kho. Năm 2016, do đánh giá lại tồn kho trong 03 kỳ hoạt động, công ty đã ghi nhận khoản lỗ 23,7 tỷ đồng, khiến lợi nhuận gộp Everpia giảm trừ 10,4 tỷ đồng

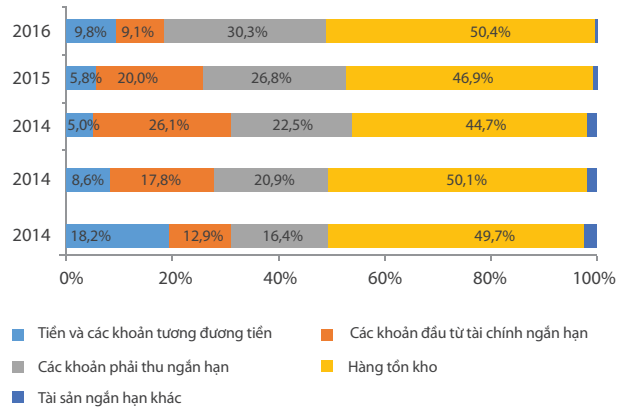
### Công ty cổ phần Everpia Korea

Trong những năm gần đây, hoạt động xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc luôn chiếm hơn 1/2 tổng doanh thu xuất khẩu của Công ty. Bên cạnh đó, hơn 70% máy móc và nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Everpia cũng chủ yếu được nhập từ Hàn Quốc. Để giúp công ty tiếp cận các khách hàng tiềm năng lớn tại Hàn Quốc một cách chủ động, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn; đồng thời hỗ trợ các hoạt động thu hút vốn trong tương lai, Công ty quyết định thành lập công ty con 100% vốn tại Hàn Quốc. Dự kiến, công ty sẽ chính thức đi vào hoạt động vào giữa năm 2017

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tài sản

Tài sản của công ty tại ngày 31/12/2016 đạt 1.114,8 tỷ, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 72,2% giảm nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Cơ cấu tài sản dài hạn tăng tương ứng 0,4%. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho (nguyên liệu và thành phẩm) chiếm tỷ trọng 50,4%, các khoản phải thu ngắn hạn: 30,3%, còn lại các khoản tiền và đầu tư ngắn hạn khác.



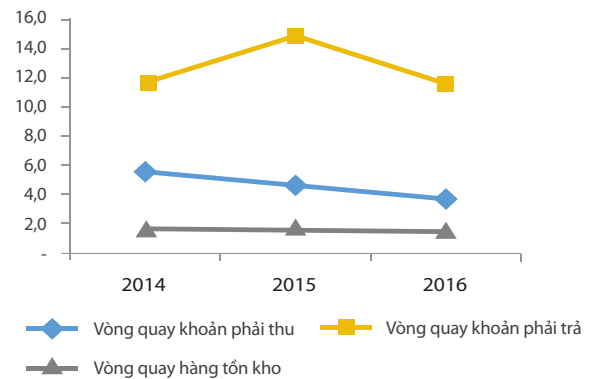
### Hiệu suất sử dụng tài sản

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Số ngày tồn kho bình quân	217	225	249
Kỳ thu tiền bình quân	66	78	97
Số ngày phải trả bình quân	- 31	- 24	- 25
Vòng quay tiền mặt	252	278	322

Do đặc thù mùa vụ cũng như đảm bảo số lượng hàng đủ cung cấp cho khách hàng vào mùa cao điểm, số ngày tồn kho bình quân duy trì ở mức quanh ngưỡng 230 ngày.

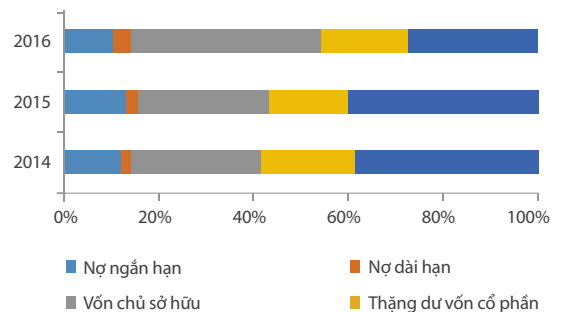
Trong năm, nhằm đẩy mạnh doanh số công ty đã linh động trong chính sách bán hàng bằng cách nới rộng hạn mức tín dụng cho đại lý, điều này đã khiến kỳ thu tiền bình quân tăng từ 78 ngày lên 97 ngày. Việc kỳ thu tiền bình quân tăng 24,9% kéo theo vòng quay tiền mặt tăng 6,9%.

Vòng quay các khoản phải trả tăng lên 14,9 vòng là do tốc độ tăng của giá vốn hàng bán cao hơn giá trị các khoản phải trả.



### Nguồn vốn

Tại ngày 31/12/2016 vốn chủ sở hữu tăng 5,8% so với cùng kỳ năm ngoái chiếm 86,1% nguồn vốn hoạt động toàn công ty. Vốn chủ tăng nhờ vào tăng trưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh với mức lợi nhuận trong năm đạt 89,6 tỷ VNĐ kết hợp với lợi tức từ bán cổ phiếu quỹ, dù trong năm công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20%. Vốn nợ của công ty chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn bằng USD phục vụ cho hoạt động nhập khẩu của công ty với mức lãi suất khá thấp trung bình khoảng 2%/năm.



## | Hệ số thanh toán

Mặc dù hàng tồn kho trong kỳ tăng và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (50,4%), tuy nhiên do tài sản ngắn hạn không bao gồm hàng tồn kho có giá trị lên tới 399,4 tỷ đồng, gấp 3,7 lần nợ ngắn hạn đã giúp hệ thống thanh toán luôn ở mức linh hoạt cao. Trong kỳ, do nợ ngắn hạn giảm 32,2%, tài sản ngắn hạn tăng 0,04% đã giúp cho hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành tăng. Tại thời điểm cuối năm, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 7,4 lần và 3,7 lần.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Hệ số thanh toán hiện hành	5,1	5,0	7,4
Hệ số thanh toán nhanh	2,7	2,7	3,7
Hệ số đảm bảo lãi vay	54,7	53,4	27,2

## | Tình hình dòng tiền

Tính đến cuối năm 2016, tiền và tương đương tiền của công ty đang duy trì ở mức 79,2 tỷ VNĐ. Nhờ chính sách bán hàng linh động và việc quản lý công nợ hiệu quả mà dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn dương trong vài năm trở lại đây. Năm 2016, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn đạt 64,6 tỷ VNĐ, tiền từ hoạt động đầu tư đạt dương 40,1 tỷ. Việc duy trì dòng tiền dương cho thấy chiến lược kinh doanh tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi một cách hiệu quả, có khả năng tạo ra tiền mặt giúp công ty có thể chủ động trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	40,2	70,7	64,6
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	- 85,7	- 74,4	40,1
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	29,9	14,6	- 72,3
Tiền và tương đương tiền cuối năm	35,6	46,5	79,1

## | Đòn bẩy tài chính

Năm 2016, hệ số nợ của Công ty giảm so với năm 2015 mặc dù trước đó hệ số này đang có xu hướng tăng. Hiện hệ số nợ của công ty là 0,16 trong khi năm 2015 hệ số là 0,22.



## HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất của Công ty Cổ phần Everpia chủ yếu là xơ bông và vải sợi (chiếm trung bình 66% giá thành sản phẩm). Chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài từ các nhà sản xuất uy tín của Hàn Quốc, Malaysia, Pakistan... Để phát triển hoạt động xuất khẩu chăn ga, các đơn hàng khách sạn ở nhiều phân khúc cũng như phát triển nhãn hàng mới – Everon Lite, Công ty đã mở rộng nguồn cung ứng nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp mới, trong đó có cả các nhà cung cấp trong nước.

Trong kỳ, hoạt động mua sắm đã lựa chọn mua và cung cấp đầy đủ kịp thời nguyên vật liệu với giá cả hợp lý góp phần tạo nên sự ổn định cho chất lượng sản phẩm và tiến độ sản xuất. Công tác lưu trữ, bảo quản cũng được chú trọng không để xảy ra tổn thất.



## HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



- Xây dựng báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế cho năm tài chính 2015 và 2016

- Theo dõi, kiểm soát và lập các báo cáo về tình hình thực hiện ngân sách toàn Công ty theo tháng, quý và năm giúp cho công ty có kế hoạch cân đối ngân sách nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng góp phần tạo sự chủ động và linh hoạt về ngân sách hoạt động cho Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán thực hiện công tác lập báo cáo tài chính đúng tiến độ, công bố thông tin kịp thời trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện công tác quyết toán thuế theo đúng quy định của nhà nước. Kiểm tra, kiểm soát chứng từ hóa đơn hợp lý, hợp lệ, đúng quy định. Phát hiện và điều chỉnh kịp thời những bất hợp lý góp phần hoàn thiện sổ sách chứng từ kế toán.

## HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự tính đến 31/12/2016 là 1.341 người. Trong đó, đại học và trên đại học là 176 lao động, cao đẳng và trung cấp là 87 người, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông là 1.078 người.

Trong năm 2016, công ty đã tuyển dụng 220 lao động. Tuy nhiên, Công ty Everpia đã ban hành 223 quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, do Công ty chủ động chấm dứt hợp đồng hoặc do cá nhân người lao động. Tỷ lệ thôi việc năm 2016 là 16,6% (trong tổng số 1.341 lao động).

Năm 2016, công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBNV. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CBNV.

Nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của CBNV, Công ty đã hỗ trợ 100% chi phí cho CBNV ở một số bộ phận có thành tích xuất sắc đi tham quan du lịch trong và ngoài nước.

Ngoài ra, Công ty cũng đã có hỗ trợ chi phí đào tạo, tham quan công tác để CBNV có thể nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phục vụ cho công việc.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN TRỊ

### Hệ thống phân phối

Theo thống kê của Công ty, tính đến thời điểm cuối năm 2016, công ty hiện có hơn 500 đại lý bán hàng chần ga gối đệm trên toàn quốc, trong đó có tới 30% đại lý có diện tích dưới 50m<sup>2</sup>, chỉ có 35% đại lý có diện tích trên 100m<sup>2</sup>. Để chuẩn hóa hệ thống phân phối đáp ứng nhu cầu về trưng bày và giới thiệu sản phẩm, năm 2016 Công ty đã tổ chức nhiều buổi tọa đàm với các đại lý về quy định mới của Công ty về quy chuẩn trưng bày sản phẩm, những hỗ trợ của Công ty trong việc làm lại nội thất và biển bảng... Các đại lý hiện tại của Công ty phần lớn là các đại lý lâu năm, do đó 2016 được xác định là thời gian để các đại lý có diện tích dưới 50m<sup>2</sup> tự quyết định mở rộng quy mô hoạt động hoặc đóng cửa. Nếu các đại lý không chủ động thực hiện theo chính sách mới, Công ty sẽ đóng cửa và mở mới các đại lý đủ tiêu chuẩn. Năm 2017 – 2018 sẽ là thời điểm Công ty triển khai chính thức kế hoạch này.



### Báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế

Để chuẩn bị cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán Hàn Quốc, Công ty đang thực hiện xây dựng báo cáo chính theo chuẩn mực quốc tế cho năm tài chính 2015 và 2016. Bên cạnh mục tiêu tiếp cận thị trường vốn quốc tế, việc áp dụng IFRS giúp tăng cường khả năng so sánh và tính minh bạch của hoạt động báo cáo tài chính. Theo đó, các nhà đầu tư có thể so sánh các chỉ tiêu hoạt động của Everpia với các chứng khoán niêm yết khác trên các thị trường khu vực và quốc tế từ đó đưa ra những nhận định chính xác và có một bức tranh toàn diện hơn về hoạt động của Công ty.



### Xây dựng hệ thống quản trị nội bộ

Từ tháng 10 năm 2016, với sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn PwC, công ty tiến hành xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo đạo luật Sarbanes-Oxley. Đạo luật Sarbox - SoX là một trong những luật căn bản của nghề kế toán, kiểm toán được ban hành tại Hoa Kỳ năm 2002 với mục tiêu bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư bằng cách buộc các công ty đại chúng phải cải thiện sự đảm bảo và tin tưởng vào các báo cáo đặc biệt là các chỉ số tài chính. SoX yêu cầu các công ty đánh giá bất kỳ rủi ro nào liên quan đến quy trình nội bộ có thể ảnh hưởng đến việc báo cáo chính xác và kịp thời các thông tin tài chính.

Đến cuối năm 2016, công ty đã thực hiện xong việc đánh giá rủi ro và hoàn thiện các quy trình nội bộ. Các hoạt động kiểm tra và đánh giá định kỳ sẽ được thực hiện trong năm 2017



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHO NĂM 2017

*Năm 2017 được Ban giám đốc đánh giá là một năm khó khăn với hai ngành hàng trọng yếu của công ty bởi sự đầu tư và lớn mạnh của các đối thủ trong cùng ngành hàng cùng với sự nóng lên của thời tiết. Để có thể không chỉ ổn định thị phần mà còn tăng trưởng về doanh thu, Ban điều hành xây dựng chiến lược hoạt động cụ thể cho toàn công ty như sau:*

### Ngành hàng Chăn – ga – gối – đệm

- Đối với thương hiệu đã được định vị trên thị trường: giữ vững thị trường thông qua các hoạt động chăm sóc khách hàng, đầu tư cho hệ thống phân phối đảm bảo hệ thống bản lẻ đạt tiêu chuẩn về trưng bày về giới thiệu sản phẩm, các sản phẩm được thiết kế phù hợp hơn với thị trường miền Nam đồng thời hạn chế các mẫu sản phẩm phải sử dụng thêu để giá thành cạnh tranh hơn.

- Đối với các thương hiệu mới: tập trung phát triển thương hiệu mới dành cho giới trẻ - Everon Lite bằng cách tăng cường hoạt động quảng bá và giới thiệu sản phẩm; xây dựng lợi thế cạnh tranh riêng cho thương hiệu mới thông qua việc sử dụng thử nghiệm các chất liệu vải mới như: vải tencel, vải sateen...

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp và xuất khẩu thông qua việc: (i) đa dạng phân khúc khách hàng, (ii) đẩy mạnh hoạt động marketing tại các thị trường mục tiêu, (iii) nâng cấp và bổ sung máy móc thiết bị giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, (iv) tìm kiếm nguyên liệu đầu vào đảm bảo các tiêu chuẩn về xuất xứ và chất lượng,

### Sản xuất và Kinh doanh bông tấm

- Đẩy mạnh hoạt động marketing nhằm gia tăng tỷ trọng đơn hàng đối với các khách hàng sẵn có, tìm kiếm, thu hút khách hàng mới từ các đối thủ cạnh tranh từ đó mở rộng thị trường.

- Chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu xơ polyeste sản xuất trong nước để giá thành phẩm cạnh tranh hơn đồng thời công ty có thể chủ động được nguồn nguyên liệu, giảm rủi ro tỷ giá

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo các dây chuyền sản xuất bông tấm nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và đa dạng hóa sản phẩm nhằm gia tăng sức cạnh tranh.

- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh các loại bông cao cấp có giấy phép độc quyền của Invista (Hoa Kỳ), Advansa (Đức) và thương hiệu bông mỏng chất lượng cao Dexfil của Everpia



### Kinh doanh phân phối nội thất và các sản phẩm khác

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh gồm các sản phẩm hướng tới đối tượng khách hàng doanh nghiệp đặc biệt hệ thống khách sạn trên cơ sở cung cấp trọn gói các vật dụng cho cơ sở lưu trú

- Thúc đẩy phân phối các sản phẩm nội thất, xây dựng các gói sản phẩm tích hợp theo yêu cầu của khách hàng: tư vấn thiết kế; thi công, sản xuất và lắp đặt nội thất, chăn ga.

2017

### KẾ HOẠCH KINH DOANH

Với chiến lược hoạt động chi tiết cho từng ngành hàng như trên, Ban điều hành công ty đề xuất tới Hội đồng quản trị kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với mục tiêu doanh thu tăng 27,3% (đạt 1.100 tỷ VND) và lợi nhuận sau thuế tăng 67,4% (150 tỷ VND)

2017

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Để phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh các đơn hàng cho khách sạn cùng các đơn hàng xuất khẩu, công ty dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nâng cấp và mở rộng xưởng sản xuất:

- Xây dựng thêm 01 xưởng sản xuất chăn ga

- Mở rộng xưởng sản xuất chăn

- Lắp đặt mới 01 dây chuyền sản xuất đệm

- Đầu tư cải tạo và nâng cấp dây chuyền sản xuất bông tấm.











# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“ Chúng tôi – những nhân viên của Everpia sẽ luôn nỗ lực làm việc hết mình để mang đến những sản phẩm ngày càng tốt hơn, đáp ứng được lòng tin và sự mong đợi của người tiêu dùng và các đối tác. ”





# THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

## Kính thưa quý cổ đông,

Năm năm trước, chúng ta đã cùng nhau đặt ra một mục tiêu dài hạn đầy tính tham vọng để đưa Everpia trở thành lá cờ đầu và trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành công nghiệp chăn ga. Kể từ đó đến nay, chúng tôi luôn cố gắng hết mình để củng cố cơ sở này nhằm phát huy hết tiềm năng như: thực hiện quản trị cấu trúc chi phí, cơ cấu nguồn lực, đầu tư vào năng lực cốt lõi, tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng và quảng bá thương hiệu đến khắp mọi nơi. Chúng tôi đã nỗ lực hết mình cho mục tiêu phát triển bền vững và giữ vững vị trí dẫn đầu của công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng tôi đã tập trung vào chiến lược dài hạn để củng cố kết quả năm năm qua thông qua việc:

- Thúc đẩy ngành nghề kinh doanh cốt lõi
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh
- Cải thiện năng lực quản trị

## Thúc đẩy ngành nghề kinh doanh cốt lõi

Năm năm qua, trên nền tảng kinh doanh được xây dựng từ mười năm trước, chúng tôi luôn quan niệm phát triển phải được xây dựng dựa trên những điểm mạnh sẵn có nhằm phát huy hiệu quả kinh doanh một cách cao nhất. Với hai mảng kinh doanh chính là chăn ga và bông tấm, Công ty đã xây dựng nên những thương hiệu nổi tiếng được người tiêu dùng ưa chuộng như nhãn hiệu chăn ga cao cấp Artemis, thương hiệu bông Dacron của Invista, thương hiệu bông Advansa mang lại những giá trị và trải nghiệm ấn tượng cho người sử dụng.

Đối với ngành hàng Chăn – ga – gối – đệm, ngoài việc tập trung xây dựng giá trị thương hiệu, chúng tôi xác định rằng việc xây dựng mạng lưới phân phối vững chắc chính là cơ sở cho sự phát triển lâu dài. Chính vì lẽ đó, chúng tôi luôn chủ động tìm kiếm các đại lý tiềm năng, xây dựng hình ảnh thương hiệu của Công ty thông qua việc đầu tư nội thất biến dạng cho đại lý, cũng như quản lý chặt chẽ công nợ và đưa ra nhiều ưu đãi giúp tăng doanh số cho từng đại lý.

Đối với ngành hàng Bông tấm, bên cạnh sản phẩm bông tự nghiên cứu và phát triển với thương hiệu Dexfil, Công ty đã nhận được nhượng quyền sản xuất và phân phối các sản phẩm nổi tiếng toàn cầu. Với các thương hiệu đã được khẳng định, chúng tôi đã không ngừng mở rộng thị phần, gia tăng tỷ trọng các đơn hàng nhận được.

## Mở rộng ngành nghề kinh doanh và hệ thống phân phối

Bên cạnh hai ngành hàng chính, trong năm năm qua Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh đồ nội thất với thương hiệu Everon Furniture, các sản phẩm khăn và đồ nhà bếp làm từ vải với thương hiệu Everon Home Décor việc mở rộng các ngành hàng mới không chỉ giúp đại lý tăng doanh số mà còn cho phép Công ty mở rộng hệ thống phân phối thông qua hoạt động kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp, kinh doanh online và xuất khẩu. Việc mở rộng mô hình kinh doanh không chỉ góp phần giúp chúng tôi mở rộng được thị phần, phát huy lợi thế cạnh tranh, mà còn giúp chúng tôi đa dạng hóa rủi ro kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

## Cải thiện năng lực quản trị

Với chiến lược kinh doanh đã được định hình, việc triển khai kế

hoạch luôn đòi hỏi phải được quản lý sát sao nhằm đưa ra những quyết sách kịp thời. Do vậy, chúng tôi luôn xác định rằng năng lực quản trị chính là cơ sở cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Trong đó mục tiêu quản trị mà ban lãnh đạo luôn đặt lên hàng đầu chính là kiểm soát chi phí, kiểm soát vận hành và kiểm soát rủi ro. Sự tăng trưởng đều đặn qua từng năm từ 2012 đến 2017 phần nào cho thấy hiệu quả của chính sách quản trị của Ban điều hành.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong hành trình năm năm đầy thách thức, chúng tôi cũng xin nhận lỗi với cổ đông vì những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không hoàn thành như ĐHCĐ giao phó, một số kế hoạch công ty chưa hoàn thành như nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua như: kế hoạch phát hành cổ phiếu làm cơ sở chào bán chúng chỉ lưu ký tại thị trường Hàn Quốc, kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất. Với kinh nghiệm và tâm huyết của mình chúng tôi định hướng hoạt động cho HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021 với mục tiêu hoàn thành các kế hoạch đã được ĐHCĐ giao phó và thúc đẩy kinh doanh hướng tới mục tiêu tăng trưởng 20% mỗi năm cả về doanh thu và lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng như trên, các thành viên HĐQT cần xây dựng chiến lược cụ thể cho từng giai đoạn để sẵn sàng cho những thay đổi mang tính đột phá về thương hiệu, nhân lực, hệ thống và công nghệ, phát huy sức mạnh tổng thể, khơi thông mọi nguồn lực, tạo đà phát triển. Trong đó, thống nhất tập trung thực hiện ba nhóm giải pháp chiến lược như sau:

- Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế đồng thời đầu tư phát triển nguồn nhân lực, phát triển thương hiệu.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của các hoạt động kinh doanh cốt lõi trong đó tập trung duy trì vị thế dẫn đầu, củng cố lợi thế cạnh tranh, tiếp tục phát triển lĩnh vực kinh doanh Chăn – ga – gối – đệm và Bông tấm trong đó tập trung mở rộng hoạt động xuất khẩu và kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp.
- Phát huy sức mạnh tổng thể thông qua tăng cường hợp tác nội bộ, cung cấp cho khách hàng các sản phẩm trọn gói, phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới từ đó mở rộng thị trường phân phối.

Chúng tôi tin rằng, những thành công đã đạt được trong giai đoạn 5 năm vừa qua chính là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài của công ty trong năm 2017 nói riêng và trong giai đoạn 2017-2021 nói chung. Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Everpia trong những năm qua. Chúng tôi đã, đang và sẽ luôn cần sự ủng hộ của Quý vị trên chặng đường phát triển mới.

Tháng 4 năm 2017



Lee Jae Eun  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

## CÁC THÀNH VIÊN HĐQT



### Ông Lee Jae Eun

Quốc tịch: Hàn Quốc

Bằng cấp: Cử nhân Kinh tế trường ĐH Sung Kyun Kwan

Là người trực tiếp điều hành, Ông đã đưa Everpia Việt Nam trở thành một trong 20 công ty Hàn Quốc có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất tại Việt Nam, một trong 50 doanh nghiệp niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất, TOP 100 doanh nghiệp phát triển bền vững, thương hiệu Chăn – ga – gối – đệm Everon là thương hiệu Chăn ga được tin dùng nhất. Trước khi tham gia điều hành Everpia, ông từng có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư tại Hàn Quốc.

### Ông Cho Yong Hwan

Quốc tịch: Hàn Quốc

Bằng cấp: Cử nhân Công nghệ Hóa học Polymer tại trường ĐH Quốc gia Kyungbook.

Với kiến thức sâu rộng về hóa chất tổng hợp – Polymer, ông đã góp phần rất lớn trong việc cho ra mắt thương hiệu chăn ga hàng đầu Việt Nam – Everon. Trực tiếp điều hành bộ phận Kế hoạch và Marketing, ông đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh. Dưới sự chỉ đạo của ông, sự minh bạch, tinh sáng tạo, tinh thần đoàn kết đã được xây dựng như một nét văn hóa doanh nghiệp.



### Ông Nguyễn Văn Đào

Quốc tịch: Việt Nam

Bằng cấp: Kỹ sư ngành Thăm dò khoáng sản trường Chung Jin – Bắc Triều Tiên

Am hiểu hai nền văn hóa Việt Nam – Hàn Quốc, ông như chiếc cầu nối giữa lãnh đạo Hàn Quốc và nhân viên Việt Nam. Trực tiếp điều hành khối Hành chính – Nhân sự, ông góp phần gây dựng một Everpia đoàn kết và thịnh vượng.





## Ông Lee Je Won

Quốc tịch: Hàn Quốc

Bằng cấp: Cử nhân Hành chính đại học Hanyang

Dưới sự điều hành của ông, các hoạt động kinh doanh của công ty tại thị trường miền Nam đã không ngừng tăng trưởng trong suốt 10 năm qua. Tại thị trường vốn là thế mạnh kinh doanh của các đối thủ lớn, cả hai ngành hàng Chăn – ga – gối – đệm và Bông tấm đã không ngừng phát triển, đóng góp một giá trị lớn vào doanh thu toàn công ty.

## Ông Ngô Phương Chí

Quốc tịch: Việt Nam

Bằng cấp: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính quốc tế, ĐH Hitotsubashi, Tokyo, Nhật Bản

Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng tại các tổ chức tài chính chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, ông Chí là người đóng vai trò rất lớn trong các hoạt động liên quan đến tài chính của công ty, đặc biệt là trong các dự án đầu tư tài chính và huy động vốn.



## Bà Lê Thị Thu Hiền

Quốc tịch: Việt Nam

Bằng cấp: Chứng chỉ sau đại học Fulbright - trường Kinh doanh Harvard.

Cử nhân Tín dụng – Học viện Ngân hàng.

Với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó 15 năm tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam với tư cách là chuyên gia tư vấn và điều hành công ty chứng khoán, bà đã hỗ trợ rất lớn trong hoạt động Quan hệ nhà đầu tư và nâng cao hình ảnh Everpia trên thị trường tài chính trong nước.

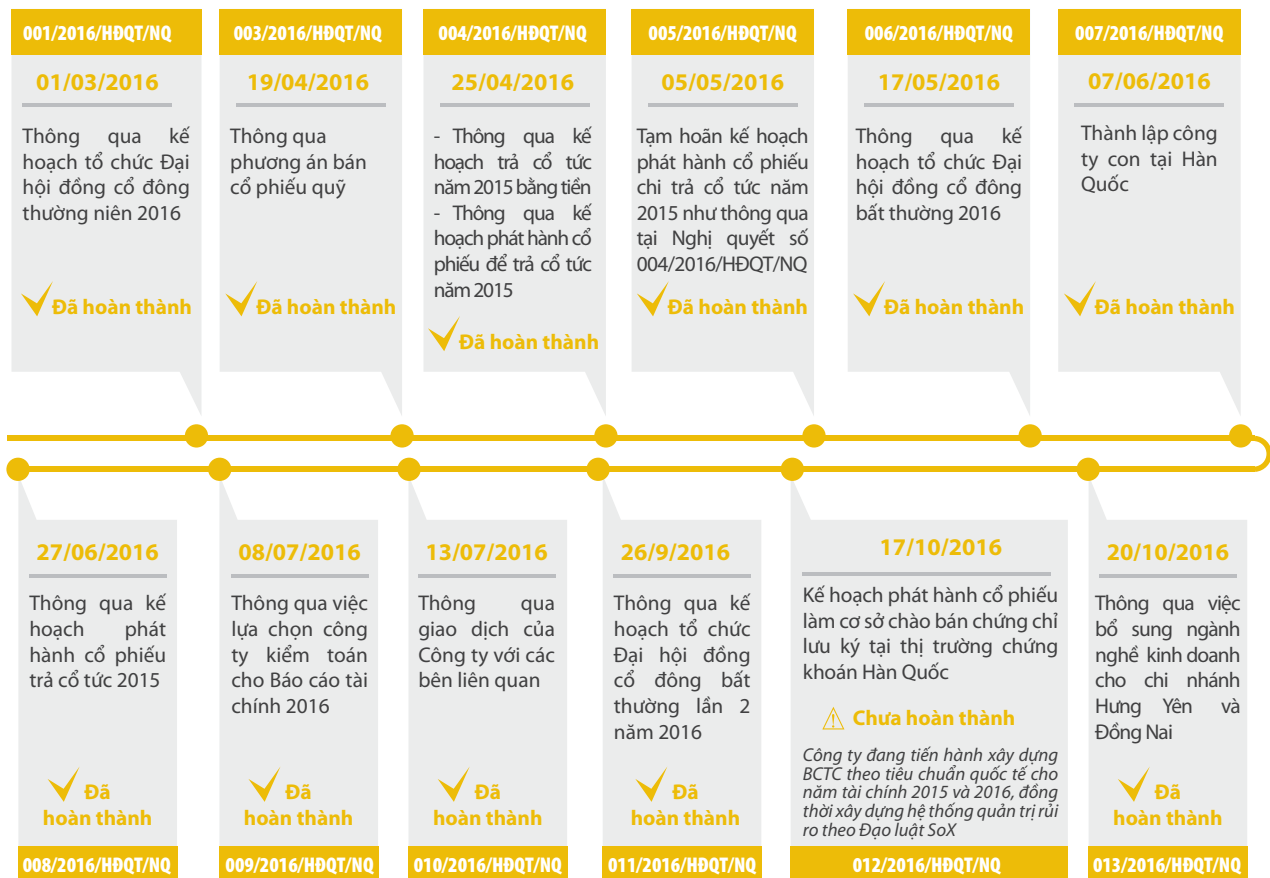


# HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

## Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2016 HĐQT Công ty đã tiến hành 14 phiên họp trong đó có 4 phiên họp thường kỳ và 10 phiên họp lấy ý kiến. Các cuộc họp của công ty đều được thực hiện theo đúng các quy trình thủ tục với sự tham gia tích cực đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của các thành viên của HĐQT.

Ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, các cuộc họp trong năm 2016 chủ yếu xoay quanh các vấn đề liên quan đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ giao phó. Bám sát diễn biến của kết quả kinh doanh trong từng quý để có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời phù hợp với các biến động của thị trường. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.



## Giám sát và đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành

### Phương pháp giám sát

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, HĐQT đã trao đổi và chất vấn Ban điều hành về các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghe báo cáo của đại diện Ban điều hành về các khó khăn vướng mắc, cùng thảo luận bàn bạc và đưa ra các giải pháp tháo gỡ.
- Kết hợp với Ban kiểm soát để nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp.
- Đưa ra các nghị quyết sau các buổi họp HĐQT để Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

### Kết quả giám sát

Trong năm 2016, Ban điều hành đã điều hành hoạt động công ty trên tinh thần các nghị quyết và quyết định của HĐQT để ra trong năm, đồng thời luôn báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động hàng quý cho HĐQT một cách đầy đủ, kịp thời, chi tiết.

Ban điều hành đã đưa ra những quyết sách hợp lý phù hợp với biến động của thị trường, cũng như tình trạng của công ty để có thể mang lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất.

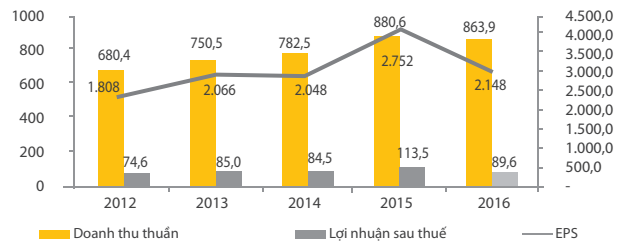
# ĐÁNH GIÁ NHIỆM KỲ 05 NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Hiệu quả sản xuất kinh doanh

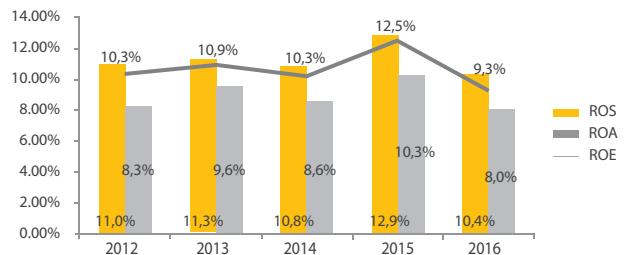
Trong nhiệm kỳ 2012 – 2016, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao phó, quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo điều hành theo diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty theo sát các mục tiêu chiến lược, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua, đồng thời HĐQT đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt chức năng giám sát và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Mặc dù các chỉ tiêu về lợi nhuận của công ty có xu hướng giảm nhẹ tuy nhiên cả biên lợi nhuận gộp vẫn duy trì ở tỷ lệ cao: trên 33,7%. Lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng trưởng nhẹ với tốc độ tăng trưởng bình quân năm năm là 4,3%/năm. Cơ cấu lợi nhuận thể hiện sự bền vững của các ngành nghề kinh doanh chính, đóng góp trung bình 95,2% lợi nhuận toàn Công ty. Các hoạt động không bền vững như từ hoạt động tài chính và hoạt động khác chỉ chiếm phần rất nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận theo các nguồn. Đây chủ yếu là lợi nhuận từ thanh lý tài sản và bán phế liệu.

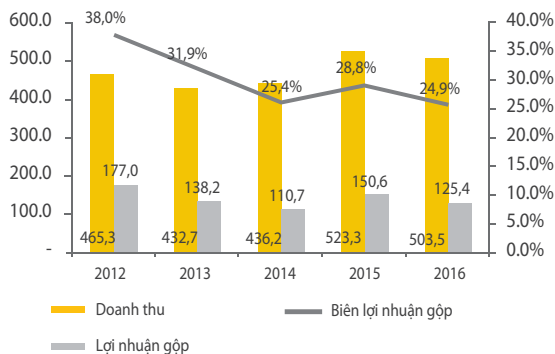
### Kết quả kinh doanh



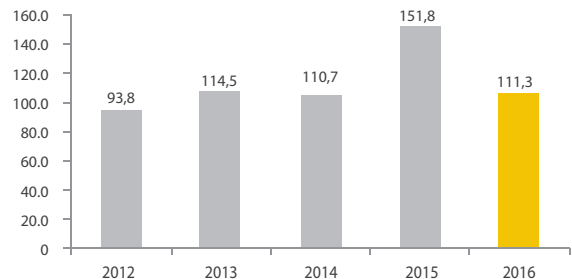
### Hiệu quả sản xuất kinh doanh



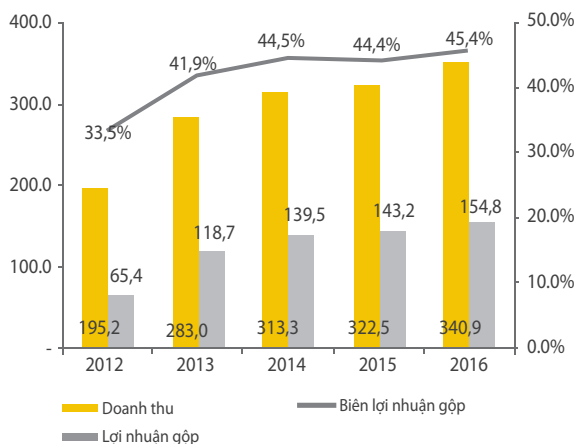
### Hiệu quả sản xuất ngành hàng Chăn – ga – gối – đệm



### Cơ cấu lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh



### Hiệu quả sản xuất ngành hàng Bông tấm



### Hiệu quả sản xuất ngành hàng Chăn – ga – gối – đệm

Trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong nước và các thương hiệu nước ngoài, bên cạnh giữ vững thị phần của các thương hiệu hiện có, Công ty đã phát triển các thương hiệu mới: Everon Furniture – Thương hiệu đồ gỗ thất, Everon Home Décor – Thương hiệu đồ dùng gia đình, Everon Lite – Thương hiệu chăn ga dành riêng cho giới trẻ, đồng thời mở rộng hệ thống phân phối với hoạt động kinh doanh các sản phẩm chăn ga cho khách sạn và hoạt động xuất khẩu, điều này góp phần giúp doanh thu chăn ga ổn định và có sự phát triển vượt bậc cho năm 2015 và 2016.

Biên lợi nhuận gộp của ngành hàng Chăn-ga-gối-đệm trong giai đoạn được giữ vững ở tỷ lệ trung bình 30% cho thấy Công ty đã thực hiện tốt quản trị chi phí sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm

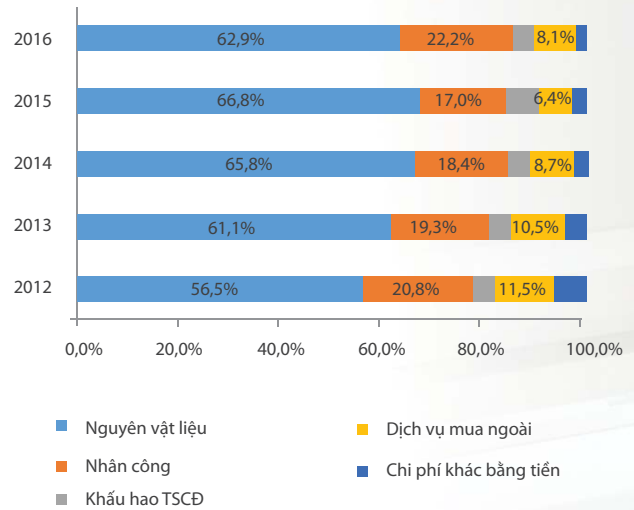
### Hiệu quả sản xuất ngành hàng Bông tấm

Ngành hàng bông tấm và chăn bông hiện là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng cao với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận gộp bình quân giai đoạn luôn đạt mức khá cao lần lượt là: 14,9% và 24%. Cụ thể:

## Cơ cấu chi phí

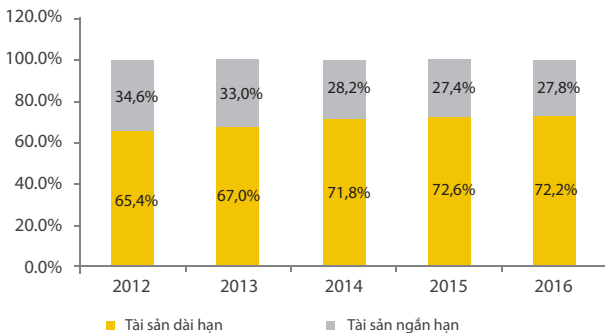
Cơ cấu chi phí của công ty chủ yếu gồm chi phí nguyên vật liệu chiếm tới 62,9% trong tổng chi phí năm 2016. Chi phí nguyên liệu tăng mỗi năm chủ yếu là do sự phát triển của hoạt động kinh doanh các đơn hàng khách sạn. Theo đó, nguyên liệu dành cho ngành hàng này thường cao hơn nhiều so với các sản phẩm chăn ga thông thường.

Mặc dù Công ty luôn thực hiện tăng lương mỗi năm để khuyến khích tinh thần làm việc cũng như tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về điều chỉnh lương tối thiểu vùng nhưng chi phí nhân công – chi phí lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí lại có xu hướng giảm do Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp giúp tăng năng suất lao động cũng như hạn chế thuê lao động thời vụ tại các mùa cao điểm bằng cách phối hợp công việc giữa các xưởng một cách hợp lý.



## Tình hình tài sản, nguồn vốn

### Cơ cấu tài sản

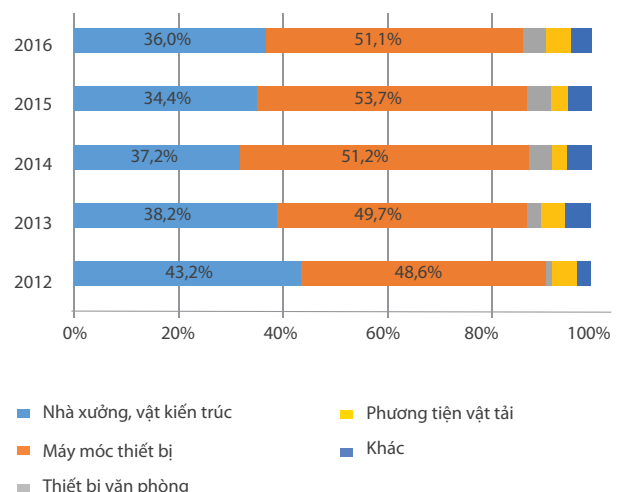
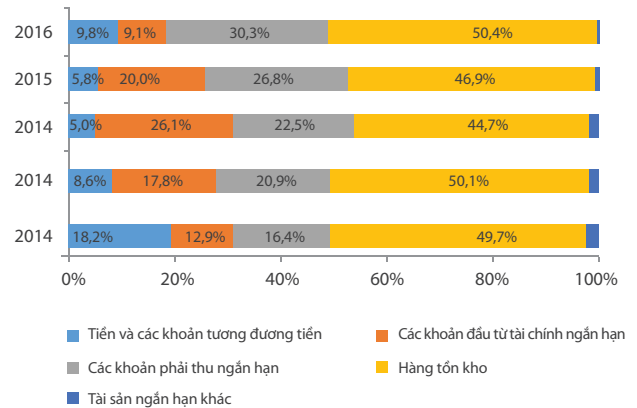


Tổng tài sản ròng trong giai đoạn 2012 – 2016 tăng bình quân 5,6%/năm. Cơ cấu tài sản của Công ty trong vòng năm năm qua nhìn chung không có nhiều thay đổi, trong đó tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn duy trì ở mức lần lượt là 70% và 30%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho đang có xu hướng gia tăng trong khi tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn lại đang suy giảm dần. Điều này cho thấy tính lỏng trong tài sản đang ngày càng suy giảm. Trong giai đoạn tới, Công ty cần xây dựng các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, gia tăng tính lỏng cho bằng cân đối kế toán góp phần duy trì sự phát triển bền vững cho các giai đoạn tiếp theo.

### Cơ cấu tài sản cố định theo nguyên giá

Cơ cấu tài sản cố định khá ổn định với ưu thế của máy móc thiết bị trong cơ cấu cho thấy hiệu suất sử dụng mặt bằng của Công ty ổn định, tình hình trang bị máy móc, thiết bị đồng bộ.





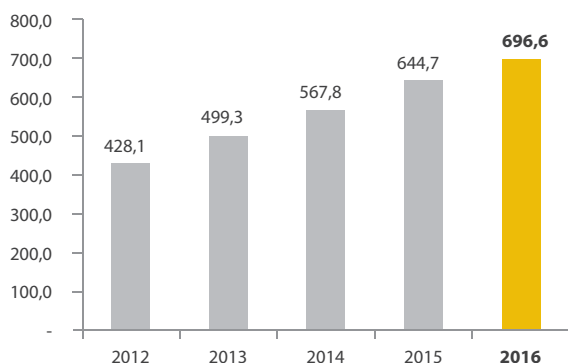


### Cơ cấu nguồn vốn

Trong cơ cấu nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm trung bình 83,4%. Tổng nợ ngắn hạn của Công ty suy giảm bình quân 4,9%/năm, nợ dài hạn tăng trưởng nhanh với tốc độ bình quân 21,7%/năm. Tuy nhiên, xét về mặt giá trị đến 31/12/2016 nợ dài hạn của Công ty chỉ có 46,8 tỷ. Trong 5 năm tổng tài sản tăng trưởng với tốc độ bình quân 5,6%/năm trong khi tổng nợ chỉ tăng trưởng bình quân 0,2%/năm cho thấy Công ty hầu như không có rủi ro về thanh khoản trong ngắn hạn. Trong trung hạn, Công ty có đủ nguồn lực để mở rộng đầu tư cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

### Tình hình tăng trưởng vốn lưu động

Tính chung cả giai đoạn từ 2012 đến 2016, vốn lưu động của công ty tăng trưởng với tốc độ bình quân 12,9%/năm và vốn lưu động/cổ phiếu điều chỉnh tăng trưởng tương ứng 14,6%/năm.



### Tình hình chu chuyển vốn lưu động

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Thời gian vòng quay hàng tồn kho	267	227	217	225	249
Thời gian vòng quay khoản phải thu thương mại	54	54	66	78	97
Thời gian vòng quay khoản phải trả thương mại	- 33	- 35	- 31	- 24	- 25
Thời gian vòng quay vốn lưu động	288	245	252	278	322

Thời gian chu chuyển vốn lưu động đang có xu hướng gia tăng từ giai đoạn 2013 đến nay do hàng tồn kho và phải thu thương mại tăng trưởng nhanh gây tổn thất dòng tiền cho công ty.

### Đòn bẩy tài chính

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Nợ/ Vốn	0,25	0,14	0,20	0,22	0,16
Nợ/ Tổng tài sản	0,20	0,12	0,16	0,18	0,14

Đòn bẩy tài chính trong cả giai đoạn đã và đang được duy trì ở mức thấp cho thấy sự an toàn trong cơ cấu vốn của Công ty luôn được giữ vững.

## | Tình hình dòng tiền

### Tổng hợp lưu chuyển tiền từ các hoạt động:

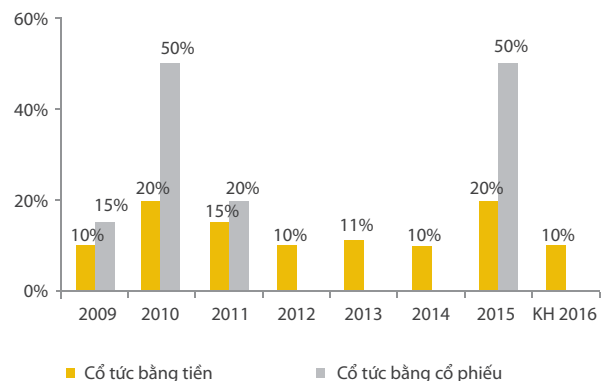
Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	187	62	40	71	65
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	- 157	- 53	- 86	- 74	40
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	- 42	- 65	30	15	- 72

Hoạt động kinh doanh ổn định đã giúp dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 – 2016 luôn dương. Dòng tiền ổn định không những giúp Công ty duy trì chính sách trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông mà còn cho phép đầu tư vào tài sản cố định và hạn chế vay nợ. Tính chung giai đoạn từ 2012 – 2016, vốn dùng để đầu tư tài sản cố định chiếm trung bình 70,1% tổng số tiền mặt được tạo ra từ hoạt động kinh doanh.

## | Chi trả cổ tức cho cổ đông



Từ năm 2012, Công ty luôn duy trì chính sách chi trả cổ tức ổn định cho cổ đông. Cổ tức bằng tiền hàng năm được chi trả dựa trên chính sách phân phối lợi nhuận: 1/3 cho cổ tức, 1/3 đầu tư và 1/3 cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, trong ba năm 2012, 2013 và 2014 do Công ty đã hoàn thành kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất với việc xây dựng thêm nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa I, Đồng Nai và nhà máy tại Hưng Yên nên Công ty không thực chi trả cổ tức bằng cổ phiếu. Năm 2015, ĐHCĐ Công ty thông qua phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 50%.





## CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

### Chiến lược ngành hàng

- Tập trung phát triển thương hiệu cốt lõi
- Đa dạng thiết kế và chất liệu nhằm đáp ứng tối ưu nhu cầu khách hàng tại tất cả các kênh phân phối
- Xây dựng gói sản phẩm tích hợp dành riêng cho từng khách hàng: tư vấn thiết kế, thi công, sản xuất và lắp đặt nội thất, chăn ga.

### Chiến lược kênh phân phối

- Giữ vững thị phần: Khai thác hiệu quả hệ thống phân phối hiện có, đặc biệt là hệ thống đại lý phân phối độc quyền
- Gia tăng thị phần: Đẩy mạnh thu hút khách hàng trên những thị trường tiềm năng khác như khách sạn, online, showroom, xuất khẩu, nhằm nâng cao giá trị thương hiệu
- Xây dựng các chính sách giá phù hợp, điều kiện, quyền lợi và trách nhiệm tương ứng cho các thành viên trong các kênh phân phối khác nhau.

### Chiến lược sản xuất

- Khuyến khích ứng dụng quy trình sản xuất mới, những cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nhằm hoàn thiện hệ thống, tối ưu hóa năng lực sản xuất

### Chiến lược quản trị

- Quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả và chuyên nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững.
- Xây dựng bộ quản trị rủi ro cho toàn bộ quy trình hoạt động của Công ty
- Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội, môi trường và người lao động. Đặc biệt, tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử của BSCI nhằm đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội và môi trường tại doanh nghiệp
- Xây dựng quy trình quản trị tiêu chuẩn quốc tế, tránh các rủi ro trong hoạt động vận hành và đảm bảo hiệu quả kinh doanh tối đa









# QUẢN TRỊ CÔNG TY

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

## Thành viên Ban Kiểm soát



1

### Trương Tuấn Nghĩa

Quốc tịch: Việt Nam  
Bằng cấp: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng trường Paris Dauphine

Ông có gần 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư. Với kiến thức chuyên sâu về kế toán và kiểm toán, ông đã áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm của mình trong việc xây dựng, điều hành và kiểm soát các hoạt động của Công ty.



2

### Hong Sun

Quốc tịch: Hàn Quốc  
Bằng cấp: Cử nhân Luật Thương mại và Đầu tư – Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh

Ông Hong Sun làm thành viên Ban Kiểm soát thay thế ông Kim Byoung Tak từ tháng 4/2013 theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông được tổ chức ngày 29/3/2013. Với vai trò là Tổng thư ký phòng Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam, bên cạnh việc kiểm soát các hoạt động của Công ty ông còn hỗ trợ rất nhiều cho Công ty trong việc kết nối với các công ty Hàn Quốc tại Việt Nam, mở ra các cơ hội hợp tác và hỗ trợ trong các hoạt động tài chính cũng như phi tài chính.

*Ông Hong Sun làm thành viên Ban Kiểm soát thay thế ông Kim Byoung Tak từ tháng 4/2013 theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông được tổ chức ngày 29/3/2013.*



3

### Ông Yu Sung Dae

Quốc tịch: Hàn Quốc  
Bằng cấp: Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán – Đại học Hanyang

Với hơn 20 năm làm việc trong ngành kiểm toán, trong đó 15 năm làm việc tại công ty kiểm toán số một thế giới – PricewaterhouseCoopers, ông không chỉ góp phần hoàn thiện hơn Báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn Việt Nam mà còn hướng dẫn bộ phận Kế toán công ty xây dựng Báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế. Hơn nữa, kết hợp cùng bộ phận kiểm soát nội bộ, ông đang tư vấn rất nhiều cho Công ty trong việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tại toàn bộ các quy trình hoạt động của Công ty.



## Hoạt động của BKS trong năm 2016

### Chương trình hoạt động của BKS trong năm 2016 cụ thể như sau:

- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị... đảm bảo công khai, minh bạch.
- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty: BKS đã kiểm tra các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính.
- Phối hợp với bộ phận Kiểm soát nội bộ trong việc thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty theo định kỳ.
- Tư vấn cho phòng Tài chính kế toán công ty chuyển đổi báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế
- Cùng đơn vị tư vấn, rà soát toàn bộ quy trình hoạt động tại các phòng ban, xây dựng bộ quản trị rủi ro nội bộ cho toàn bộ các hoạt động của công ty



## Báo cáo kết quả làm việc của Ban Kiểm soát

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

**Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/ĐHĐCĐ2016/NQ ngày 15/04/2016**

Công ty đã thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, gồm có:

#### Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền

Everpia đã thực hiện thanh toán cổ tức của năm 2015 vào ngày 20/06/2016 với tỷ lệ 20% mệnh giá, tương đương 2.000 VNĐ/cổ phiếu. Tổng số tiền trả cổ tức là 55.973.036.000 VNĐ.

#### Thù lao cho HĐQT và BKS

Việc phân phối thù lao năm 2016 cho HĐQT và BKS đã thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành tại Công ty không nhận thù lao với tư cách là thành viên HĐQT chỉ nhận lương tại các vị trí đương nhiệm tại Công ty.

#### Thu nhập HĐQT điều hành (gồm thành viên HĐQT kiêm nhiệm TGD và các chức danh quản lý tại Công ty) năm 2016:

Khoản mục	Thực chi năm 2016 (VNĐ)	+/-
Lương	8.747.386.375	8,3%
Thưởng (% LNST)	2,7%	-16,4%

#### Thù lao cho các thành viên HĐQT không điều hành năm 2016:

Khoản mục	Thực chi năm 2016(VNĐ)
Thù lao	297.400.000

#### Chi tiết cơ cấu lương, thưởng, thù lao cho từng thành viên HĐQT năm 2016 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
Lee Jae Eun	Chủ tịch HĐQT / Tổng giám đốc	79%	21%	0%	100%
Cho Yong Hwan	Thành viên HĐQT Phó TGD	79%	21%	0%	100%
Nguyễn Văn Đào	Thành viên HĐQT Giám đốc HCNS	79%	21%	0%	100%
Lee Je Won	Thành viên HĐQT Giám đốc CN HCM	79%	21%	0%	100%
Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	0%	0%	100%	100%
Ngô Phương Chí	Thành viên HĐQT	0%	0%	100%	100%

## | Báo cáo kết quả làm việc của Ban Kiểm soát (Tiếp theo)

### Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2016

Trong năm, các thành viên BKS đã có nỗ lực cao trong việc thực thi công việc dựa trên chức năng và nhiệm vụ của mình. Năm 2016, BKS đã được chi trả thù lao tổng cộng 864.529.530 VNĐ. Chi tiết cụ thể như sau:

Khoản mục	Thực chi năm 2016 (VNĐ)
Thù lao	864.529.530
Công tác phí	0
Tổng cộng	864.529.530

### **Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/ĐHĐCĐ2016/NQ ngày 24/06/2016**

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 50%, cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành: 27.986.518 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 13.993.255 cổ phiếu
- Số cổ đông được phân phối: 2.608 cổ đông
- Số lượng cổ phiếu sau phát hành: 41.979.773 cổ phiếu

### **Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/ĐHĐCĐ2016/NQ ngày 28/10/2016:**

Kế hoạch phát hành cổ phiếu làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký. Theo đó, trong vòng 6 tháng đầu năm 2017 công ty sẽ thực hiện phát hành 15.000.000 cổ phiếu làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký tại thị trường Hàn Quốc với mục tiêu xây dựng thêm nhà máy và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2016, Công ty đã phối hợp cùng Công ty kiểm toán KPMG xây dựng Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015 và 2016, phối hợp cùng công ty kiểm toán PwC xây dựng hệ thống quản trị nội bộ theo tiêu đạo luật Sarbanes – Oxley. Dự kiến, Báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế và Báo cáo quản trị rủi ro sẽ được hoàn thiện vào năm 2017. Kế hoạch chào bán chứng chỉ lưu ký tại Hàn Quốc sẽ được thực hiện vào đầu năm 2018.

### GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2016

• Năm 2016, báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Everpia được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. BKS nhận thấy các báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh đúng tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Từ các báo cáo tài chính, BKS đánh giá tình hình tài chính năm 2016 của Công ty duy trì ổn định. Các chỉ số tài chính về thanh khoản, tỷ lệ nợ, hiệu quả sử dụng tài sản và hoạt động đều ở mức ổn định và an toàn.

### **Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty**

BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của công ty. HĐQT và Ban Giám đốc đã vận hành Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Công tác hạch toán kế toán của công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Thực hiện các công tác cung cấp và công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở GD&ĐT TP HCM.

## | Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

2017



- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2016
- Xem xét báo cáo đánh giá của Kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi những vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra
- Kiểm tra và đánh giá tính nghiêm túc, công bằng và minh bạch của việc chi trả và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động
- Xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Ban điều hành ban hành trong năm. Đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp và đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này
- Tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa BKS và Kiểm soát nội bộ để đánh giá và xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh

## BÁO CÁO NHIỆM KỲ 05 NĂM CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016 gồm 03 thành viên với nhiệm vụ chính là giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật và Điều lệ trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty; tiến hành kiểm tra và gửi phúc đáp tới cổ đông khi cổ đông gửi yêu cầu kiểm tra một số hoạt động liên quan tới quản trị công ty, hỗ trợ Công ty xây dựng quy trình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn của Đạo luật Sarbanes-Oxley.
- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị mà BKS được mời tham dự, đóng các ý kiến, khuyến nghị với HĐQT trong việc đưa ra quyết định mang lại lợi ích cho công ty, cổ đông, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật.

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhiệm kỳ 2012 - 2016

- Trong nhiệm kỳ vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định đối với hoạt động của công ty niêm yết, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh.
- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể, được ghi biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện.
- Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong nhiệm kỳ 2012 – 2016: sửa đổi Điều lệ công ty, mở rộng ngành nghề kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận từng năm...

### Những tồn tại của HĐQT, Ban điều hành trong nhiệm kỳ 2012 - 2016

- Bên cạnh những nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô, việc không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ giao phó, các thương hiệu mới Everon Furniture, Everon Lite chưa thực sự mang lại nhiều doanh thu như kỳ vọng cho thấy chiến lược cho ngành hàng mới chưa hợp lý, cần xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể và dài hạn hơn
- Việc phải trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư ảnh hưởng nhiều tới lợi nhuận hợp nhất.
- Kế hoạch phát hành cổ phiếu làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký tại thị trường Hàn Quốc diễn ra chậm hơn so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

### Kiến nghị chương trình hành động cho HĐQT nhiệm kỳ tới

- HĐQT xem xét, thống nhất xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm năm tới gắn với mục tiêu phát triển và kế hoạch nhiệm kỳ của HĐQT
- Hoàn thiện việc xây dựng Báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế, Quy trình quản trị nội bộ theo Đạo luật Sarbanes-Oxley nhằm hiện thực hóa kế hoạch chào bán chứng chỉ lưu ký tại thị trường Hàn Quốc
- Tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm để phục vụ sản xuất kinh doanh cho giai đoạn 2017 – 2012.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Quan hệ với Công ty	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số CP	%	Số CP	%	
	NGUYỄN VĂN ĐÀO	Thành viên HĐQT Giám đốc HCNS	12.000	0,04	20.000	0,07	Mua (Tỷ lệ được tính theo tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm giao dịch là 27.986.518 CP)
	PARK SUNG JIN	Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai	24.020	0,09	62.020	0,22	
	CHO YONG HWAN	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	72.000	0,17	372.000	0,89	Mua (Tỷ lệ được tính theo tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm giao dịch là 41.979.773 CP)
	KWON SUNG HA	Giám đốc Tài chính	5.725	0,0	262.325	0,63	
	PARK DONG HWAN	Giám đốc công ty con Campuchia	0	0,0	500.000	1,19	



# BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO CHIẾN LƯỢC	TÁC ĐỘNG
<b>RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ</b>	Chiến lược đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến hệ lụy về vốn và dòng tiền. Hiện nay Everpia đang đầu tư vào một số công ty con và công ty liên kết, do đó tính khả thi và tiềm năng trong tương lai vẫn đang là một dấu hỏi lớn, khó có thể lường trước được những khó khăn trong quá trình vận hành.
<b>RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG</b>	Chiến lược thị trường có vai trò quyết định thị phần nói chung hay doanh số Công ty nói riêng. Việc đánh giá sai thị trường mục tiêu sẽ dẫn đến các quyết định sai lầm về giá bán, thành phần khách hàng, kéo theo suy giảm doanh số, đánh mất lợi thế cạnh tranh và tính quy mô của kinh tế.
<b>RỦI RO VỀ RÀO CẢN GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG</b>	Chiến lược cạnh tranh không phù hợp với xu thế thị trường sẽ dẫn đến việc mất thị phần vào tay đối thủ. Sản phẩm chần ga của Công ty có rào cản gia nhập thị trường thấp, do đó việc phải đối mặt với sự tham gia của nhiều công ty nước ngoài và công ty mới nổi là không thể tránh khỏi.
<b>RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT</b>	Chiến lược sản xuất không hợp lý, không nắm bắt được nhu cầu thị trường trong ngắn hạn sẽ dẫn tới việc sản xuất dư thừa, hàng tồn kho tăng cao, khó lưu chuyển, ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty cũng như chất lượng và mẫu mã sản phẩm bị lỗi mốt.
RỦI RO VẬN HÀNH	TÁC ĐỘNG
<b>RỦI RO KINH DOANH</b>	Với một công ty sản xuất như Everpia, rủi ro về nợ xấu và hàng tồn kho tăng cao sẽ gây ảnh hưởng đến dòng tiền và nguồn vốn lưu động.
<b>RỦI RO TỶ GIÁ</b>	Nguyên vật liệu của Công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xơ polyester và vải đều được nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài bằng đồng USD. Vì vậy biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất trong kỳ.
<b>RỦI RO PHÁP LÝ</b>	Ở Việt Nam, luật và các văn bản dưới luật thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ dẫn đến kết quả kinh doanh nhiều khi cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp và bị phạt bởi các cơ quan quản lý cũng hoàn toàn có thể xảy ra.
<b>RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC</b>	Hàng năm số lượng công nhân thôi việc và tuyển mới tương đối cao. Điều này dẫn tới rủi ro về nguồn nhân lực không đảm bảo chất lượng do chưa có kinh nghiệm, khiến cho năng suất lao động giảm đồng thời chi phí cho hoạt động đào tạo tăng.
<b>RỦI RO KHÁC</b>	Các yếu tố rủi ro khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch... sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nếu xảy ra.

## BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Để hạn chế rủi ro này, các quyết định đầu tư cần phải được đánh giá một cách thấu đáo dựa trên quy mô thị trường mục tiêu như: khả năng mở rộng, năng lực cạnh tranh, hiệu quả tài chính, đặc thù công nghệ và các rủi ro liên quan trước khi HĐQT thông qua quyết định đầu tư. Ngoài ra cần phải có các kế hoạch dự phòng nhằm phản ứng kịp thời với những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra.

Để hạn chế rủi ro này, trước khi đưa ra các sản phẩm mới cần đánh giá thấu đáo về sức mua thị trường, thành phần khách hàng và vị thế của sản phẩm trên thị trường nhằm tạo ra các sản phẩm mang tính cạnh tranh cao, giá cả phù hợp đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng.

Để hạn chế rủi ro này, cần phải luôn cập nhật xu thế thị trường, hoạt động của các đối thủ để có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp. Ban lãnh đạo Công ty phải luôn chủ động để ra định hướng hợp lý cho từng giai đoạn, từng ngành hàng, chú trọng tới chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất, quản trị chi phí nhằm củng cố và gia tăng năng lực cạnh tranh.

Để hạn chế rủi ro này, công ty thường xuyên cập nhật cung nhu cầu thị trường, tình hình kinh tế, thời tiết để đưa ra những chiến lược sản xuất phù hợp, tránh việc cung vượt cầu.

## BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Xây dựng hợp đồng nguyên tắc về chính sách công nợ, sử dụng hệ thống ERP trong thống kê các chỉ tiêu công nợ, theo dõi nhắc nợ hàng ngày, trích dự phòng nợ phải thu khó đòi đã giúp Công ty quản lý tốt các khoản phải thu của khách hàng.

Thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá thông qua các mối quan hệ với các Ngân hàng, thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu qua L/C nhằm phòng ngừa rủi ro khan hiếm ngoại tệ, có kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, chủ động trong việc tích trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.

Để hạn chế những rủi ro về pháp lý, các bộ phận chuyên môn cũng tích cực thường xuyên trao đổi, cập nhật từ các cơ quan có thẩm quyền, rà soát các hợp đồng và các thỏa thuận của Công ty trước khi được ký kết.

Để hạn chế rủi ro nhân lực, Ban giám đốc luôn đề cao thực hiện quy hoạch nhân sự với chính sách đãi ngộ và định hướng lâu dài, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và khuyến khích thi đua khen thưởng công bằng công khai tạo động lực trong lao động và sáng tạo.

Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro như mua bảo hiểm tài sản, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh, an toàn lao động.









## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ Năm 2016, bằng việc xây dựng các nguồn tài nguyên bền vững và duy trì mối quan hệ cộng tác tốt đẹp với các bên, Everpia đã và đang nỗ lực mang lại những lợi ích dài hạn cho khách hàng, cổ đông, cán bộ nhân viên, hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài - chung tay kiến tạo giá trị vững bền ,,

## MỤC TIÊU VÀ HÀNH ĐỘNG

	MỤC TIÊU BỀN VỮNG	HÀNH ĐỘNG BỀN VỮNG
<b>PHÁT TRIỂN CHUNG</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững rộng khắp Công ty</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Hoàn thiện công tác đào tạo, triển khai theo định hướng phát triển bền vững từ cấp quản lý tới các nhân viên</li></ul>
<b>TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tăng trưởng bền vững cả doanh thu và lợi nhuận</li><li>❖ Đảm bảo lợi ích cổ đông và nhà đầu tư</li><li>❖ Đẩy mạnh nhận thức của khách hàng đối với sản phẩm của Công ty gắn với tăng trưởng xanh</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Đa dạng hóa danh mục sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường</li><li>❖ Thúc đẩy phát triển các kênh phân phối nhiều tiềm năng như xuất khẩu</li><li>❖ Được cấp các chứng chỉ quốc tế cho sản xuất các sản phẩm tiêu chuẩn</li></ul>
<b>PHÁT TRIỂN XÃ HỘI</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tạo việc làm ổn định cho người lao động</li><li>❖ Đóng góp cho nhà nước và địa phương</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, nâng cao tay nghề lao động</li><li>❖ Liên tục đóng góp ngân sách nhà nước, tham gia các hoạt động kêu gọi của địa phương</li></ul>
<b>BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên</li><li>❖ Đẩy mạnh sản xuất &amp; tiêu dùng bền vững</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Đưa ra các chính sách quản lý môi trường, thành lập ban ISO về bảo vệ môi trường</li><li>❖ Đảm bảo hệ thống xử lý chất thải tốt, tích cực trồng cây xanh hóa môi trường làm việc</li></ul>
<b>CỦNG CỐ NHÂN SỰ</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tạo nơi làm việc lý tưởng, môi trường chuyên nghiệp</li><li>❖ Thu hút được những lao động giỏi</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Duy trì chính sách đãi ngộ và phúc lợi tốt</li><li>❖ Bảo vệ, chăm lo sức khỏe người lao động</li><li>❖ Khuyến khích và tạo cơ hội thăng tiến cho lao động giỏi</li></ul>
<b>HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tuân thủ triết lý “Chia sẻ để thành công”</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tích cực và đều đặn tham gia các chương trình đóng góp xã hội</li><li>❖ Đồng hành, chia sẻ và đóng góp với chính quyền địa phương trong việc giải quyết các vấn đề chung</li></ul>
<b>TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Đảm bảo mọi quyền lợi cho người tiêu dùng</li><li>❖ Mang đến sản phẩm chất lượng và an toàn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Chia sẻ kiến thức về độ tiện dụng và an toàn của sản phẩm</li><li>❖ Dịch vụ hỗ trợ bảo hành, chăm sóc khách hàng nhanh chóng, chuyên nghiệp</li></ul>



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

### Tình hình tăng trưởng kinh tế

(Xem thêm mục Báo cáo của Ban điều hành)

### Quan hệ nhà đầu tư

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư được chú trọng và phát triển mạnh, không chỉ trong giai đoạn Đại hội cổ đông nói riêng, mà cả năm 2016 nói chung. Song hành với phương châm “Mang lại lợi ích dài hạn cho nhà đầu tư”, Everpia luôn coi cổ đông và các nhà đầu tư là bên liên quan quan trọng của Công ty. Mọi quan hệ giữa Everpia và các cổ đông cùng nhà đầu tư luôn được Công ty chú trọng và thực hiện linh hoạt, nhằm tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư có thể cập nhật thông tin về Công ty. Năm 2016, Công ty đã diễn ra một số hoạt động như sau:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên vào tháng 4/2016, để báo cáo với các cổ đông kết quả đã đạt được trong năm 2015, thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 và các nội dung quan trọng khác.
- Nhiệt tình tiếp đón các nhà đầu tư, cổ đông đến trụ sở Công ty, hoặc qua điện thoại, email để tìm hiểu và cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty (trong đó có nhiều quỹ đầu tư lớn như: Marlborough UK, Asia Frontier Capital, Financia Syrius, Dragon Capital Fund, Frontaura Capital Fund, HSBC Global Asset Management, T.Rowe Price International Inc., FengHe Asia Fund...)



MARLBOROUGH  
Fund Managers Limited



FINANSIA SYRUS



DRAGON CAPITAL



FRONTAURA



HSBC  
Global Asset Management



T. Rowe Price®



FengHe ASIA  
F&H FUND MANAGEMENT

- Duy trì sự liên kết, tiếp nhận các ý kiến, khuyến nghị từ nhà đầu tư
- Tích cực tham gia các hoạt động hội thảo đầu tư, hội thảo doanh nghiệp phát triển bền vững
- Thực hiện các báo cáo tình hình quản trị Công ty và báo cáo thường niên định kỳ theo đúng quy định về công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp HCM. Các thông tin tài chính và phi tài chính được Công ty công bố đầy đủ, kịp thời trên website của Công ty và khi cổ đông có yêu cầu.



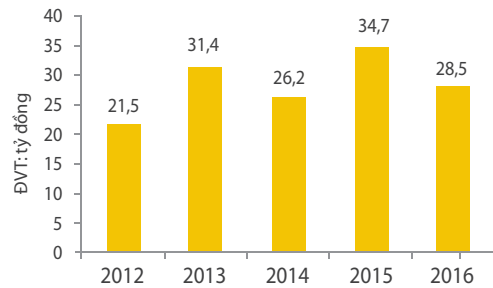
## Các đóng góp xã hội

*"Hoạt động vì sự phát triển bền vững của xã hội Việt Nam"*

### Đóng góp đối với nhà nước

Trong những năm qua, Công ty đã liên tục có đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Năm 2016, công ty Everpia đã nộp ngân sách gần 37,5 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp



### Đóng góp đối với cộng đồng

*"Là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong các hoạt động xã hội tại Việt Nam"*

Bên cạnh việc đóng góp cho ngân sách địa phương, công ty cũng đã giải quyết công ăn việc làm, chăm sóc tốt đời sống cho gần 1.500 lao động địa phương ở cả khu vực phía Bắc và phía Nam Việt Nam.

Phần đầu để xứng đáng là một doanh nghiệp lớn và bền vững, với triết lý "Chia sẻ để thành công", Everpia tích cực thực hiện các hoạt động xã hội có ý nghĩa cho người nghèo tại địa bàn các tỉnh, địa phương. Mỗi năm, Công ty thường trích từ 2-3% lợi nhuận sau thuế để tham gia các hoạt động cộng đồng ở khu vực công ty có trụ sở và chi nhánh như Hưng Yên, Hà Nội, Đồng Nai... Đây là hoạt động mang tính lâu dài và cũng là nét văn hóa mà Everpia luôn muốn duy trì và tỏa sáng. Trong những năm qua, bằng việc trích quỹ từ thiện, Công ty đã triển khai các hoạt động đóng góp cho cộng đồng như sau:



Ghi nhận sự đóng góp to lớn của Everpia trong việc phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thông qua các hoạt động cộng đồng-xã hội, năm 2016, Everpia được trao tặng

- Giải thưởng **Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam 2016** do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững (VBCSD) phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên Môi trường, Liên đoàn lao động Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước trao tặng
- Giải thưởng **Trách nhiệm xã hội 2016** do Đại sứ quán Hàn Quốc đã phối hợp cùng Bộ Kế hoạch đầu tư Việt Nam, Bộ Thương Mại, Công nghiệp, năng lượng Hàn Quốc trao tặng

# BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Everpia duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001, áp dụng công nghệ tiên tiến, kiểm soát xử lý phát thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường.

## Chương trình quản lý môi trường

- Ban lãnh đạo Công ty thiết lập chính sách môi trường của Công ty đảm bảo tuân thủ theo những qui định của pháp luật về môi trường; Cam kết ngăn ngừa ô nhiễm và cải tiến liên tục hệ thống
- Thực hiện giáo dục, đào tạo thích hợp cho tất cả những nhân viên Everpia tại các khu vực, bộ phận có những tác động đáng kể hiện tại hoặc tiềm ẩn tới môi trường
- Thành lập ban ISO tại Công ty kiểm soát việc thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, giám sát từng phòng ban công ty trong việc đề ra mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ môi trường tìm nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục để hoàn thiện hơn
- Sẵn sàng đối ứng với các tình trạng khẩn cấp: Hoà hoãn, rò rỉ các chất độc hại như dầu, mỡ... với đầy đủ các chương trình huấn luyện, các thiết bị hỗ trợ xử lý
- Cải thiện môi trường sống: Tích cực trồng nhiều cây xanh khu vực khuôn viên văn phòng, tạo không gian xanh tại nơi làm việc

## Quản lý sử dụng nguyên, vật liệu

- Các nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất đều được công ty khoán theo định mức nhằm giảm hao hụt lãng phí.
- Với nguyên vật liệu chủ yếu là xơ polyeste và vải nhập từ nước ngoài, bên cạnh việc lựa chọn nguồn cung cấp uy tín về chất lượng, tiến độ và giá cả hợp lý, công ty luôn hướng tới việc tìm kiếm và sử dụng các nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế về an toàn với môi trường và không gây hại đối với sức khỏe của người sử dụng.
- Việc ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến: ERP, POS, GPS không những nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tiết kiệm đáng kể lượng giấy tờ, nhiên liệu cho Công ty.

## Giải pháp tiết kiệm năng lượng

**Tiêu thụ xăng dầu:** Năm 2016, lượng xăng dầu tiêu thụ của công ty mẹ ước tính khoảng 183.917 lít. Việc tiêu thụ xăng dầu chủ yếu đến từ nhu cầu sử dụng các xe tải vận chuyển hàng hóa, các phương tiện đi lại công tác trong vùng, định kỳ ghé thăm các đại lý bán hàng, v.v...

**Tiêu thụ điện năng:** Năm 2016, Công ty đã tiêu thụ gần 3,7 triệu kWh điện tương đương với khoảng 7,2 tỷ đồng. Ngoài điện năng tiêu thụ Công ty có sử dụng thêm gas và dầu trong các dây chuyền sản xuất bông tấm và đệm bông ép, tuy nhiên lượng tiêu thụ không quá lớn.

Trong năm 2016, nhờ thực hiện tốt và hiệu quả các chính sách tiết kiệm, tổng năng lượng tiêu hao khu vực phía bắc đã giảm so với năm 2015, khoảng 511 triệu đồng tiền dầu và 593,5 triệu đồng tiền gas.

Công ty đã xây dựng và cập nhật các định mức tiêu thụ năng lượng như dầu, gas, điện trong sản xuất kinh doanh theo chính sách sử dụng hiệu quả tiết kiệm.

Hệ thống tiêu thụ điện năng	Áp dụng giải pháp tiết kiệm hiệu quả
<b>Hệ thống điều hòa không khí</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Định kỳ kiểm tra bảo dưỡng máy móc tránh hao tổn điện năng</li><li>- Tạo thói quen về việc sử dụng các thiết bị điều hòa không khí, duy trì nhiệt độ ở 25-27oC, tránh khác biệt nhiệt độ trong nhà, ngoài trời ảnh hưởng môi trường và sức khỏe người lao động</li><li>- Tắt các thiết bị điều hòa sau giờ làm việc</li></ul>
<b>Hệ thống đèn điện chiếu sáng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thay thế các thiết bị chiếu sáng thông thường bằng hệ thống tiết kiệm điện như bóng đèn compact, v.v...</li><li>- Khu vực văn phòng được xây dựng thoáng đãng tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.</li></ul>

## Giải pháp tiết kiệm nguồn nước

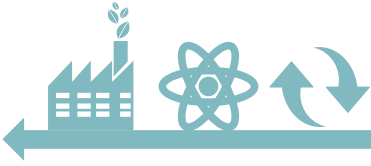
- Nguồn nước công ty đang sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh một phần đến từ nguồn nước sạch của các công ty cấp thoát nước địa phương (Nhà máy Hà Nội, nhà máy Đồng Nai) và một phần đến từ hệ thống giếng khoan do công ty tự đầu tư (nhà máy Hưng Yên).

- Xây dựng quá trình theo dõi, thống kê xây dựng định mức khoán sử dụng nước trong sản xuất đến từng đơn vị nhằm nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm hiệu quả, giảm chi phí.

- Định kỳ, kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, vệ sinh thường xuyên hệ thống cung cấp nước nội bộ nhằm đảm bảo tránh lãng phí, dễ sửa chữa khắc phục khi có sự cố xảy ra.

## | Xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn và sự cố

### Bụi, khí thải, mùi



Khí thải từ khu vực sản xuất (phân xưởng bông, đệm bông ép) và văn phòng đều được xử lý qua hệ thống xử lý không khí của từng xưởng và hệ thống điều hòa, thông khí ở văn phòng

### Nước thải



Do đặc thù ngành sản xuất chăn ga gối đệm nên công ty không có nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tập trung tại hệ thống xử lý nước thải của địa phương. Công ty đã đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải nội bộ trước khi đưa ra hệ thống thoát nước của địa phương

### Chất thải sinh hoạt/ Chất thải sản xuất



Chất thải sinh hoạt và chất thải sản xuất như vải vụn, bông vụn, phế liệu... được dùng tái chế lại; hoặc thuê các đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn ISO 14001 và được cấp phép đầy đủ cho việc thực hiện

### Chất thải rắn nguy hại



- Chất thải nguy hại của Công ty gồm thùng chứa dầu, keo công nghiệp... được thu gom tập trung tại kho lưu giữ các chất thải độc hại trước khi xử lý

- Ký hợp đồng với công ty xử lý chất thải địa phương để bán những chất thải không nguy hại có thể tái chế được và xử lý theo đúng quy trình, quy định của pháp luật

### Sự cố cháy nổ



Thực hiện các biện pháp PCCC, sử dụng các công cụ bảo hộ lao động, giám sát thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong trường hợp có sự cố



## Trách nhiệm với người lao động

### QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ ỨNG XỬ

Mối quan hệ lao động giữa Everpia và người lao động được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo mọi quy định của pháp luật, phù hợp chuẩn mực đạo đức của tiêu chuẩn BSCI toàn cầu thông qua bộ Quy tắc ứng xử của Công ty:

- Cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng, đãi ngộ và môi trường làm việc đối với người lao động thông qua thỏa ước lao động tập thể được ký kết hàng năm
- Tất cả nhân viên được xác lập hợp đồng lao động theo đúng yêu cầu của pháp luật và vị trí công việc
- Mọi quyền lợi của người lao động (đặc biệt là lao động nữ) đều được đảm bảo theo Bộ luật lao động và quy định của nhà nước
- Everpia tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em hay lao động ép buộc
- Đánh giá cao những ý kiến đóng góp của người lao động, tháng một hàng năm, Công ty định kỳ tổ chức Hội nghị tổng kết toàn công ty. Đây là dịp để các bộ phận đóng góp ý kiến cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh và cũng là

ơ hội để Ban lãnh đạo lắng nghe nguyện vọng của các bộ phận để có những biện pháp hỗ trợ kịp thời, đáp ứng những quyền lợi, nhu cầu chính đáng của từng bộ phận

- Tất cả nhân viên Everpia đều đối xử công bằng với đồng nghiệp giống như cách mình muốn người khác đối xử với chính bản thân mình, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác hay quốc tịch
- Giữ trạng thái làm việc tốt nhất: Tất cả nhân viên cần đảm bảo rằng họ hoàn toàn phù hợp và có đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ của mình trong suốt thời gian làm việc tại Everpia. Việc nhân viên sử dụng hay phân phối các sản phẩm rượu cồn và bất cứ loại chất nào nằm trong nhóm được kiểm soát chặt chẽ tại Công ty hay trong giờ làm việc là hoàn toàn bị nghiêm cấm.
- Giao tiếp nội bộ: Everpia đề cao việc giao tiếp chuẩn mực giữa các thành viên trong Công ty- rõ ràng và tôn trọng nhau, không phát sinh những lời nói gây tổn thương đồng nghiệp, cho dù người đó là ai.

### PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với nhận định, nguồn nhân lực là nhân tố vô giá tạo nên thành công của doanh nghiệp, Everpia luôn chú trọng đầu tư cho người lao động, duy trì chế độ đãi ngộ hấp dẫn. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng đầu tư tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, cạnh tranh giúp cho người lao động có thể phát huy hết khả năng của mình, tạo hiệu quả làm việc cao nhất.

Năm 2016, mức lương cơ bản trung bình của người lao động và thu nhập bình quân đều tăng so với cùng kỳ

	2015	2016	+ / -	%
Mức lương cơ bản	5.655.051	6.166.800	511.749	9,1
Thu nhập bình quân	9.324.453	10.133.409	808.956	8,7

Ngoài 12 tháng lương cơ bản, mỗi năm người lao động còn được thưởng thêm bốn tháng lương cơ bản khác vào các dịp Tết Âm lịch, Quốc tế lao động, Quốc Khánh và Ngày thành lập công ty. Hàng năm, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty sẽ trích 10% lợi nhuận sau thuế thưởng cho CBCNV.

Công ty áp dụng quy chế trả lương, thưởng rõ ràng và hợp lý cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra, đối với bất cứ lao động làm thêm giờ được trả lương từ 150-300% đơn giá tiền lương, tùy thuộc việc làm thêm vào ngày thường, ngày nghỉ hay dịp nghỉ lễ.

Từ năm 2011, sau mỗi 6 tháng, Công ty tổ chức bình chọn các cá nhân có thành tích lao động xuất sắc để trao tặng những phần thưởng có giá trị nhằm ghi nhận những đóng góp và khích lệ, động viên các CBCNV từ văn phòng đến nhà máy. Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ phúc lợi khác

nhằm hỗ trợ cho CBCNV như phụ cấp xăng xe, điện thoại, phụ cấp hỗ trợ tay nghề, hỗ trợ thâm niên, hỗ trợ chuyên cần. Người lao động có con nhỏ dưới 6 tuổi được hưởng phụ cấp 100,000 đồng /tháng.

Đã thành thông lệ, vào tháng 3 hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội thể dục thể thao, thi đua văn nghệ với sự tham gia của tất cả các CBCNV trong Công ty nhằm rèn luyện sức khỏe cũng như tăng cường tinh thần đoàn kết và gắn bó tập thể; tháng 8 hàng năm cũng là dịp Công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV cùng gia đình đi tham quan du lịch.



## | Trách nhiệm với người lao động (Tiếp theo)

### ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC AN TOÀN VÀ CHĂM LO SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tất cả người lao động làm việc tại Everpia đều được đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và chăm sóc sức khỏe. Hàng năm, công ty đều thực hiện đầu tư trang thiết bị và tổ chức các khóa huấn luyện bảo hộ lao động, đồng thời, tích cực thực hiện các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

#### Điều kiện làm việc an toàn

##### **Chú trọng tới các biện pháp kỹ thuật**

Trong thiết kế, xây dựng các công trình, nhà xưởng, Công ty đã chú trọng loại trừ các yếu tố tác nhân có thể dẫn đến tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp bằng các biện pháp kỹ thuật:

- Lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa, hệ thống xử lý bụi, hệ thống chiếu sáng đầy đủ cho những khu vực làm việc có nhiệt độ cao, phát sinh nhiều khói bụi và cần nhiều ánh sáng như xưởng chần, xưởng sản xuất chăn ga, xưởng dệt và xưởng bông.
- Đầu tư các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ khu vực nhà máy và văn phòng.

##### **Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cá nhân**

Các phương tiện bảo hộ lao động cá nhân được đáp ứng đầy đủ theo đúng các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, mục đích sử dụng và thẩm mỹ. Người lao động được yêu cầu phải sử dụng các phương tiện bảo hộ cá nhân theo đúng quy định nơi làm việc, thành lập ban An toàn lao động ... hướng dẫn thực hiện tốt các chính sách quy trình an toàn lao động.

#### Tổ chức làm việc an toàn

Tổ chức lao động, sắp xếp bố trí máy móc thiết bị một cách hợp lý, phù hợp với quy trình sản xuất và người lao động. Xây dựng, ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo và hướng dẫn đầy đủ. Đội bảo vệ định kỳ tổ chức kiểm tra vận hành đối với các phương tiện thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Tổ chức huấn luyện, phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy cho CBCNV toàn Công ty. Hàng năm, Công ty đều phối hợp với lực lượng PCCC địa phương tổ chức các cuộc diễn tập PCCC định kỳ.

#### Hoạt động chăm sóc sức khỏe

Các hoạt động về chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên Everpia tiếp tục được triển khai trong suốt năm 2016:

- Chỉ tuyển dụng những lao động có đầy đủ hồ sơ liên quan đến sức khỏe các nhân.
- Định kỳ tổ chức thăm khám sức khỏe để CBCNV có thể sớm phát hiện và điều trị các bệnh nghề nghiệp; khám sức khỏe chuyên khoa cho lao động nữ.
- Duy trì các phòng y tế với đội ngũ nhân viên y tế thường trực ở trụ sở và các chi nhánh của Công ty.
- Xây dựng phòng tập thể dục với các trang thiết bị hiện đại tạo điều kiện cho người lao động được rèn luyện sức khỏe.

#### Bảo hiểm cho người lao động

Ban lãnh đạo và công đoàn Công ty luôn quan tâm chăm lo sức khỏe cho người lao động. Thực hiện và giám sát việc thực hiện các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam và các gói bảo hiểm khác như bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ thai sản cho lao động nữ, Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn bộ lao động nhằm mang đến cho người lao động hỗ trợ tốt nhất



#### HƠN 2 TỶ ĐỒNG

Chi phí bảo hiểm cho cán bộ nhân viên

#### HƠN 80 TRIỆU ĐỒNG

Chi phí hoạt động chăm sóc sức khỏe định kỳ

#### HƠN 6,6 TỶ ĐỒNG

Chi phí bữa ăn cho nhân viên đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm

## | Trách nhiệm với người lao động (Tiếp theo)

### TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

#### Chính sách tuyển dụng

Với nhu cầu nâng cao trình độ nguồn nhân lực Công ty (nhằm gia tăng các đơn hàng xuất khẩu và kinh doanh B2B), trong năm 2016, công ty đã tổ chức một số khóa đào tạo hội nhập, đào tạo nghề cho các CBCNV.

Năm 2016, bộ phận Nhân sự đã tiến hành khảo sát, tìm kiếm và thực hiện tuyển dụng mới 220 nhân viên (bao gồm 46 nhân viên khối văn phòng và 174 công nhân các xưởng sản xuất). Trong đó, số lượng cán bộ nữ được tuyển dụng chiếm tới hơn 60% cho thấy sự công bằng trong chính sách của doanh nghiệp cũng như tạo mọi điều kiện phát triển kỹ năng làm việc cho các cán bộ công nhân viên nữ.

#### Đào tạo và huấn luyện nhân viên mới

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho CBCNV mới gia nhập công ty. Đối với khối văn phòng, một khóa huấn luyện kéo dài 5 – 7 ngày để nhân viên mới có thể nhận biết được các hoạt động chung của công ty, quy trình hoạt động của các đơn vị sản xuất và sự phối kết hợp giữa các phòng ban, bộ phận. Đối với khối sản xuất, tại tất cả các xưởng đều có dây chuyền phụ dành riêng cho công nhân mới, công nhân chưa có tay nghề làm quen và đào tạo. Sau khi vững tay nghề, những công nhân mới này mới được tham gia dây chuyền sản xuất chính.

Đi cùng với chính sách bình đẳng giới trong tuyển dụng lao động, Công ty cũng có những khuyến khích, tạo điều kiện đối với các cán bộ nữ trong việc nâng cao bằng cấp và kỹ năng quản lý, trình độ ngoại ngữ và kỹ năng tin học, v.v. . .

#### Phát triển đội ngũ cốt cán - thăng tiến nhân viên

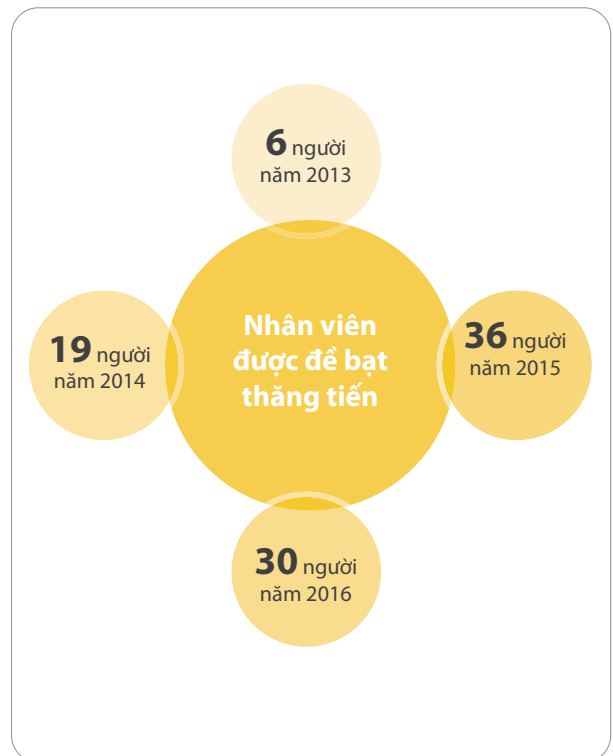
Do các chính sách và quy định thường xuyên thay đổi và cập nhật, nên các cán bộ chuyên môn luôn được cử tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ như thuế, kiến thức pháp luật, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán. . .

Với nhu cầu nâng cao trình độ nguồn nhân lực công ty (nhằm gia tăng các đơn hàng xuất khẩu và kinh doanh B2B), trong năm 2016, công ty đã tổ chức một số khóa đào tạo hội nhập, đào tạo nghề cho các CBCNV.

Cơ cấu lao động của Công ty được duy trì ổn định. Tỷ lệ cán bộ nhân viên tốt nghiệp đại học và sau đại học chiếm gần 13,12% (tăng 12% so với năm 2015), số cán bộ quản lý của công ty chiếm khoảng 6%. Dưới sự hướng dẫn của các cán bộ lâu năm có kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên trẻ tại Everpia được đào tạo bài bản, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, là tiền đề cho sự phát triển của Công ty để đạt được những kết quả kinh doanh tốt như trong những năm gần đây.

Có 30 nhân viên được đề bạt thăng chức trong hệ thống cấp bậc nhân sự của Everpia năm 2016 dựa trên nguyên tắc bình đẳng công bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát huy tính sáng tạo, chủ động hoàn thành tốt các công việc được giao.

Sau mỗi 6 tháng hằng năm, dựa trên đánh giá kết quả làm việc và những đóng góp đối với Công ty, các cán bộ công nhân viên xuất sắc từ văn phòng đến nhà máy sẽ được đề cử trực tiếp lên Ban Giám đốc. Năm 2016, có 30 cán bộ công nhân viên đã nhận được bằng khen và giải thưởng danh hiệu “Nhân viên xuất sắc Công ty Cổ phần Everpia”



#### Các phong trào đóng góp đề xuất, ý kiến cải tiến, sáng tạo

Hàng năm Công ty có tổ chức phong trào đóng góp ý tưởng, sáng kiến cải tiến hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Là công ty chuyên tự thiết kế và sản xuất các mẫu sản phẩm chăn ga của riêng mình, công tác thiết kế - sáng tạo luôn được Công ty coi trọng. Từ năm 2014 đến nay, Everpia quyết định tổ chức định kỳ hàng năm các cuộc thi Ý tưởng sáng tạo, thiết kế các sản phẩm chăn ga dành cho CBCNV công ty và các nhà thiết kế - sinh viên mỹ thuật trên toàn quốc. Đây là cách mà công ty có thể lựa chọn thêm các ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm và cũng là cơ hội tuyển dụng được những thiết kế tài năng cho Công ty.



## TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

### Cung cấp sản phẩm vì cộng đồng

#### ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Everpia luôn chú trọng việc tạo ra sự tối ưu cho khách hàng trong việc lựa chọn mẫu mã, nhãn hàng và những tiện ích trong việc tiếp cận sản phẩm.

#### CÔNG NGHỆ VÀ TRANG THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm cao cấp, vừa lòng người tiêu dùng, Everpia không ngừng nghiên cứu, đầu tư cho các thiết bị máy móc và công nghệ hiện đại; sở hữu những dây chuyền sản xuất hàng đầu, bắt kịp công nghệ sản xuất đệm, chăn ga hay bông tẩm tiên tiến trên thế giới.

#### CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI TIÊU DÙNG

Với tiêu chí chất lượng và an toàn sản phẩm được đặt lên hàng đầu, Everpia đặc biệt nỗ lực phát huy cải tiến, sáng tạo và gia tăng giá trị sản phẩm theo hướng an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. Không những thế, việc đạt được chứng chỉ tiêu chuẩn quốc tế BSCI đã giúp Everpia ngày càng gây dựng được lòng tin của khách hàng trong nước cũng như nước ngoài.

#### LỰA CHỌN THIẾT THỰC VÀ KINH TẾ

Ngày càng nhiều mẫu mã sản phẩm được đưa ra phù hợp hơn với nhu cầu người tiêu dùng về cả chất lượng lẫn giá thành cũng như tính thẩm mỹ.

### Hỗ trợ thông tin người tiêu dùng

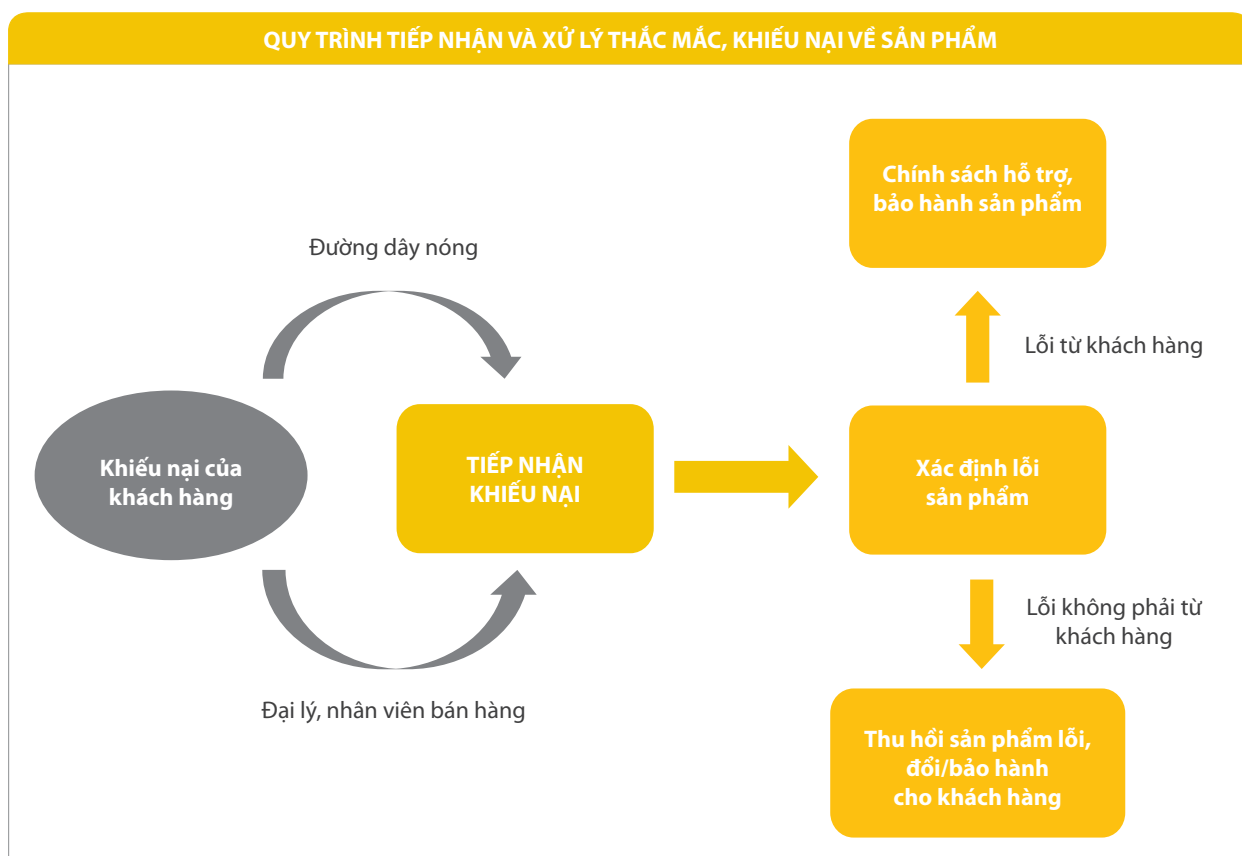
Nắm bắt được tâm lý muốn tìm hiểu thông tin về sản phẩm trước khi mua của người tiêu dùng, bên cạnh những kênh cung cấp thông tin của doanh nghiệp như hệ thống đại lý, website, đường dây nóng; Everpia đã kết hợp với Hiệp hội chống hàng giả hàng nhái và một số công ty truyền thông tổ chức các chương trình với mục đích chia sẻ những thông tin, kiến thức về an toàn sản phẩm và cách phân biệt các sản phẩm chính hãng do công ty cung cấp với hàng giả hàng nhái trên thị trường. Điều này đã góp phần bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng và uy tín của công ty.



## | Chú trọng dịch vụ chăm sóc khách hàng



Đối với hoạt động kinh doanh bông tấm (ngành công nghiệp nhẹ) và hoạt động kinh doanh chần ga gối đệm (ngành hàng tiêu dùng), dịch vụ chăm sóc khách hàng là rất cần thiết để gia tăng mối liên hệ gắn kết với các khách hàng truyền thống và cũng là một lợi thế để thu hút khách hàng mới. Vì vậy để nâng cao uy tín của Công ty và bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng và hậu mãi









# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

"Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ. Toàn văn hai báo cáo này đã được công bố trên website của Công ty theo đường dẫn:

<http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh.aspx>"

# THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 011033000055 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 17 được cấp ngày 5 tháng 10 năm 2016.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất vải không dệt, vải lọc, ni, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dùng nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và năm chi nhánh tại Hưng Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai và Đà Nẵng.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lee Jae Eun	Chủ tịch	
Ông Cho Yong Hwan	Thành viên	
Ông Lee Je Won	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Đào	Thành viên	
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên	
Ông Jean – Charles Belliol	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2016
Ông Ngô Phương Chí	Thành viên	

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban	
Ông Yu Sung Dae	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2016
Ông Suh Seung Chul	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2016
Ông Hong Sun	Thành viên	

## BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lee Jae Eun	Tổng Giám đốc
Ông Cho Yong Hwan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kwon Sung Ha	Giám đốc Tài chính
Ông Nguyễn Văn Đào	Giám đốc Hành chính
Ông Lee Je Won	Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
Ông Park Sung Jin	Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lee Jae Eun.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### **CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Thay mặt Ban Giám đốc**



**Lee Jae Eun**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 29 tháng 3 năm 2017



# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

## **Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Everpia**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Everpia (“Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



**Lê Đức Trường**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0816-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

A blue ink signature of Nguyễn Mạnh Hùng.

**Nguyễn Mạnh Hùng**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2401-2013-004-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>804.991.252.918</b>	<b>804.659.760.630</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>79.148.811.059</b>	<b>46.536.789.925</b>
111	1. Tiền		48.648.811.059	27.813.289.925
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.500.000.000	18.723.500.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>73.140.000.000</b>	<b>160.692.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	73.140.000.000	160.692.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>243.742.976.292</b>	<b>215.756.933.903</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	180.180.602.822	160.634.671.731
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	6.071.660.749	10.130.609.792
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	60.773.000.000	48.373.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	6.100.750.847	3.641.977.305
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(9.383.038.126)	(7.130.852.778)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	107.527.853
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>405.618.484.232</b>	<b>377.144.283.983</b>
141	1. Hàng tồn kho		412.586.637.519	378.848.150.831
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.968.153.287)	(1.703.866.848)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.340.981.335</b>	<b>4.529.752.819</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	16	3.190.981.335	1.585.691.903
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	2.458.321.166
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		150.000.000	150.000.000
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	335.739.750
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>309.836.108.255</b>	<b>303.360.355.910</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.647.711.335</b>	<b>900.309.734</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	2.923.038.131	2.175.636.530
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	8	(1.275.326.796)	(1.275.326.796)
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>285.736.663.309</b>	<b>256.912.041.993</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	274.781.108.969	243.400.682.064
222	- Nguyên giá		505.473.867.741	455.960.656.054
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(230.692.758.772)	(212.559.973.990)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	83.274.958	94.630.633
225	- Nguyên giá		113.556.756	113.556.756
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(30.281.798)	(18.926.123)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	10.872.279.382	13.416.729.296
228	- Nguyên giá		39.451.177.876	39.451.177.876
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(28.578.898.494)	(26.034.448.580)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>20.736.250.000</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	20.736.250.000
<b>250</b>	<b>VI. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>2.638.200.000</b>	<b>12.378.591.052</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	13	-	9.740.391.052
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14	2.638.200.000	2.638.200.000
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>19.813.533.611</b>	<b>12.433.163.131</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	15.147.738.448	12.433.163.131
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	4.665.795.163	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.114.827.361.173</b>	<b>1.108.020.116.540</b>

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>155.177.746.983</b>	<b>201.017.383.600</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>108.391.290.137</b>	<b>159.972.185.564</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	43.809.854.386	33.167.687.676
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		5.647.479.131	6.317.517.056
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	26.760.029.293	33.134.280.889
314	4. Phải trả người lao động		11.454.147.070	11.587.656.424
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		2.546.128.909	158.008.909
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	463.840.906
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	1.038.688.812	5.488.110.683
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	17.134.962.536	69.655.083.021
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>46.786.456.846</b>	<b>41.045.198.036</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	3.849.537.782	3.742.142.814
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	41.405.772.228	34.619.933.937
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	21	1.531.146.836	2.683.121.285
<b>400</b>	<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>959.649.614.190</b>	<b>907.002.732.940</b>
<b>410</b>	<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>22</b>	<b>959.649.614.190</b>	<b>907.002.732.940</b>
411	1. Vốn cổ phần	22.3	419.797.730.000	279.865.180.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		419.797.730.000	279.865.180.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		203.072.724.247	191.000.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ	22.2	-	(10.491.434.356)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	22.2	(172.241.448)	(108.571.925)
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		12.055.386.440	9.949.623.119
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		324.896.014.951	436.787.936.102
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		235.281.188.675	323.244.869.681
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		89.614.826.276	113.543.066.421
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.114.827.361.173</b>	<b>1.108.020.116.540</b>



Lee Jae Eun

Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Cho Yong Hwan

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

Nguyễn Bảo Ngọc

Người lập biểu



# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu bán hàng	23.1	868.969.242.139	883.442.397.668
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(5.054.666.284)	(2.816.494.881)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	23.1	863.914.575.855	880.625.902.787
11	4. Giá vốn hàng bán	24	(572.836.325.077)	(563.538.985.952)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		291.078.250.778	317.086.916.835
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	14.457.940.475	15.416.459.994
22	7. Chi phí tài chính	25	(5.913.773.842)	(10.356.676.772)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.338.980.359)	(2.971.884.267)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	13	(9.740.391.052)	(1.849.998.948)
25	9. Chi phí bán hàng	26	(82.114.536.494)	(74.570.883.134)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(96.447.072.433)	(93.875.948.025)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		111.320.417.432	151.849.869.950
31	12. Thu nhập khác	27	4.323.488.385	662.183.029
32	13. Chi phí khác	27	(2.153.863.240)	(4.232.569.411)
40	14. Lỗ khác	27	2.169.625.145	(3.570.386.382)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		113.490.042.577	148.279.483.568
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(28.541.011.464)	(34.736.417.147)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	4.665.795.163	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		89.614.826.276	113.543.066.421
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	21.1	89.614.826.276	113.543.066.421
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	2.148	2.736
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31	2.148	2.736



**Lee Jae Eun**

Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

**Cho Yong Hwan**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

**Nguyễn Bảo Ngọc**

Người lập biểu

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>113.490.042.577</b>	<b>148.279.483.568</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn		33.317.416.821	32.753.310.531
03	Các khoản dự phòng		7.613.866.755	(1.737.868.885)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(847.133.236)	892.136.524
05	Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư		852.405.118	(9.438.329.531)
06	Chi phí lãi vay	27	4.338.980.359	2.971.884.267
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>158.765.578.394</b>	<b>173.720.616.474</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(13.832.597.823)	(2.202.276.788)
10	Tăng hàng tồn kho		(33.738.486.688)	(57.871.373.083)
11	Giảm/(tăng) các khoản phải trả		(297.785.985)	(13.055.908.410)
12	Giảm chi phí trả trước		220.589.796	2.612.629.548
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.445.158.091)	(2.579.368.962)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả	17	(37.481.419.321)	(27.428.056.122)
17	Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh		(4.615.814.228)	(2.504.059.728)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>64.574.906.054</b>	<b>70.692.202.929</b>
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(45.231.657.994)	(49.526.594.507)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		501.016.182	822.000.000
23	Tiền chi cho vay		(255.813.000.000)	(57.473.000.000)
24	Tiền thu cho vay, đầu tư ngắn hạn		330.965.000.000	34.037.759.578
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(9.740.391.052)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.692.731.378	7.451.203.848
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng) vào hoạt động đầu tư</b>		<b>40.114.089.566</b>	<b>(74.429.022.133)</b>

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		22.564.158.603	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		133.024.350.793	229.974.549.636
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(171.947.736.743)	(188.153.553.566)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(25.057.953)	(20.666.552)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông		(55.897.044.106)	(27.210.964.350)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính</b>		<b>(72.281.329.406)</b>	<b>14.589.365.168</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>32.407.666.214</b>	<b>10.852.545.964</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>4</b>	<b>46.536.789.925</b>	<b>35.570.707.087</b>
<b>61</b>	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>		<b>204.354.920</b>	<b>113.536.874</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>79.148.811.059</b>	<b>46.536.789.925</b>



**Lee Jae Eun**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

**Cho Yong Hwan**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

**Nguyễn Bảo Ngọc**  
Người lập biểu









**THUYẾT MINH BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 011033000055 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 17 được cấp ngày 5 tháng 10 năm 2016.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất vải không dệt, vải lọc, ni, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dung nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và năm chi nhánh tại Hưng Yên, Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Đà Nẵng.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.341 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.324 người).

### CƠ CẤU TỔ CHỨC

Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ lợi ích của các Công ty trong công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

#### **Công ty TNHH Everpia Cambodia**

Công ty con này là một công ty Trách nhiệm Hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 554/BKHĐT - ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp ngày 26 tháng 9 năm 2012. Công ty TNHH Everpia Cambodia có trụ sở chính tại Số 360, đại lộ Monivong, thành phố Phnom Penh, Vương quốc Campuchia. Hoạt động chính của Công ty TNHH Everpia Cambodia là kinh doanh chăn ga trải giường, gối, nệm; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định pháp luật của Campuchia.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty quyết định bán cổ phần đã góp vào công ty con này.

#### **Công ty TNHH Everpia Intermaru**

Công ty con này là một công ty Trách nhiệm Hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 201600083 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp ngày 12 tháng 1 năm 2016. Công ty TNHH Everpia Intermaru có trụ sở tại số 30-34 Ludwig-Erhard-Strasse, 65760 Eschborn, Đức. Hoạt động chính của Công ty TNHH Everpia Intermaru là kinh doanh chăn ga trải giường, gối, nệm; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định pháp luật Đức.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty quyết định không chuyển tiền đầu tư cho công ty con này như kế hoạch.

#### **Công ty Cổ phần Everpia Korea**

Công ty con này là một công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 201600179 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp ngày 1 tháng 8 năm 2016. Công ty Cổ phần Everpia Korea có trụ sở tại số 152-55 Samsung Dong, Kangnam Gu, thành phố Seoul, Hàn Quốc. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Everpia Korea là kinh doanh chăn ga trải giường, gối, nệm; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật Hàn Quốc.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 100% tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết trong công ty con này. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đang trong quá trình góp vốn vào công ty con này.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.



**KỶ KẾ TOÁN NĂM**

Kỷ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

**CƠ SỞ HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của các công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

**CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

#### TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Thương hiệu, kênh phân phối

Giá trị thương hiệu và kênh phân phối được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo giá mua trên các hợp đồng chuyển nhượng thương hiệu và kênh phân phối.

#### KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	25 - 46 năm
Máy móc thiết bị	6 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 8 năm
Phương tiện vận tải	9 - 10 năm
Các tài sản cố định hữu hình khác	4 - 10 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	20 năm
Kênh phân phối	15 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Các tài sản cố định khác	4 năm

**CHI PHÍ ĐI VAY**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THỂ THƯƠNG MẠI**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thể thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thể thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thể thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thể thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thể thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thể thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

**CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ*****Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết***

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thể thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thể thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thể thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cản trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

***Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác***

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

***Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác***

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty theo hướng dẫn tài Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 9 tháng 2 năm 2011 của Bộ Tài chính. Số tiền trích quỹ hàng năm được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt dựa trên kế hoạch chi tiêu cho hoạt động phát triển khoa học và công nghệ hàng năm và không vượt quá 10% thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Số tiền trích quỹ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Số tiền trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ được chấp nhận là chi phí được khấu trừ cho mục đích xác định thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích, Công ty sẽ phải nộp Ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

#### TRỢ CẤP THÔI VIỆC PHẢI TRẢ

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

**Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:**

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

**Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:**

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**CHẾCH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI PHÁT SINH DO CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ TIỀN TỆ BÁO CÁO CỦA CƠ SỞ NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG ĐỘC LẬP**

**Việc chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo cho mục đích kế toán được xử lý dựa trên các nguyên tắc sau:**

- Đối với tài sản, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo tài chính là tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Đối với nợ phải trả, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo tài chính là tỷ giá bán của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; và
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá +/- 1%) thì được áp dụng tỷ giá bình quân.

Trường hợp biên độ giao động của tỷ giá giữa thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ trên 20% thì áp dụng theo tỷ giá cuối kỳ.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo được ghi nhận như một phần riêng biệt của vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý khoản đầu tư trong cơ sở nước ngoài hoạt động độc lập.

**CỔ PHIẾU QUỸ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

**Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

**Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Quỹ này được trích lập để sử dụng cho các mục đích khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**GHI NHẬN DOANH THU**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

**Tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Cổ tức**

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### THUẾ

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm kế toán

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập công ty được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	670.761.319	399.517.086
Tiền gửi ngân hàng	47.978.049.740	27.413.772.839
Các khoản tương đương tiền (*)	30.500.000.000	18.723.500.000
	<b>79.148.811.059</b>	<b>46.536.789.925</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 4,0%/năm đến 4,75%/năm.

### Các thông tin bổ sung về lưu chuyển tiền tệ:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	133.024.350.793	229.974.549.636
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(171.947.736.743)	(188.153.553.566)
- Tiền trả nợ gốc nợ thuê tài chính	(25.057.953)	(20.666.552)

## 5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	73.140.000.000	73.140.000.000	160.692.000.000	160.692.000.000
	<b>73.140.000.000</b>	<b>73.140.000.000</b>	<b>160.692.000.000</b>	<b>160.692.000.000</b>

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng hưởng lãi suất từ 5,3%/năm đến 5,5%/năm.

## 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

### PHẢI THU NGẮN HẠN TỪ KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	178.974.195.038	160.364.988.846
- Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Phú Trường Giang	8.660.898.816	5.754.471.416
- Công ty Cổ Phần Welcron Global Việt Nam	7.921.768.085	5.482.899.052
- Công ty TNHH RSCO	5.186.214.570	177.472.414
- Đại lý AT- 278 Phố Huế	4.904.525.592	4.956.904.636
- Công ty TNHH Global Garment Sourcing	4.896.229.069	1.514.152.598
Các khoản phải thu khách hàng khác	147.404.558.906	142.479.088.730
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	1.206.407.784	269.682.885
	<b>180.180.602.822</b>	<b>160.634.671.731</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Trong đó)	(9.383.038.126)	(7.130.852.778)
Các khoản phải thu sử dụng để thế chấp	-	53.645.000.000

## 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN ( TIẾP THEO)

### TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
DongHa Co., Ltd	464.455.050	298.650.369
Jiangsu Goldsun Textile Trade Co., Ltd	387.814.807	159.830.106
Daekwang Textile Co., Ltd	378.086.387	176.219.548
Công ty TNHH JM Điện Cơ Và Xây dựng Việt Nam	696.080.000	696.080.000
Trả trước cho các đối tượng khác	4.145.224.505	8.799.829.769
	<b>6.071.660.749</b>	<b>10.130.609.792</b>

## 7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

Cho vay ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh số 31)

Số cuối năm	Số đầu năm
60.773.000.000	48.373.000.000
<b>60.773.000.000</b>	<b>48.373.000.000</b>

## 8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

### Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi và cho vay	2.671.645.130	1.706.081.460
Tạm ứng cho nhân viên	636.650.166	1.374.681.264
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	97.179.805	123.897.766
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	593.560.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	2.101.715.746	437.316.815
	<b>6.100.750.847</b>	<b>3.641.977.305</b>

Trong đó:

Phải thu khác từ các bên liên quan

(Thuyết minh số 30)

Phải thu khác từ các đối tượng khác

2.279.711.500	-
3.821.039.347	3.641.977.305

### Dài hạn

Cho thuê máy móc	893.491.200	893.491.200
Cho vay xơ	252.051.882	252.051.882
Phải thu nhân viên	98.599.640	98.599.640
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.678.895.409	931.493.808
	<b>2.923.038.131</b>	<b>2.175.636.530</b>
	<b>9.023.788.978</b>	<b>5.817.613.835</b>
Dự phòng phải thu dài hạn khác khó đòi	(1.275.326.796)	(1.275.326.796)

## 9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường				
Nguyên liệu, vật liệu	13.907.889.386	-	3.932.412.189	-
Công cụ, dụng cụ	207.115.603.974	(688.261.204)	193.981.555.479	(1.648.758.887)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	190.501.831	-
Thành phẩm	22.295.952	-	668.882.146	-
Hàng hóa	182.552.792.701	(6.279.892.083)	170.358.935.633	(55.107.961)
Hàng gửi đi bán	8.988.055.506	-	9.714.011.642	-
	-	-	1.851.911	-
	<b>412.586.637.519</b>	<b>(6.968.153.287)</b>	<b>378.848.150.831</b>	<b>(1.703.866.848)</b>

### Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.703.866.848	4.610.151.256
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	5.471.789.138	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(207.502.699)	(2.906.284.408)
Số cuối năm	<b>6.968.153.287</b>	<b>1.703.866.848</b>

## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						
Số đầu năm	156.919.779.878	244.740.520.181	19.599.457.115	15.676.041.856	19.024.857.024	455.960.656.054
- Mua trong năm	11.006.917.842	25.177.088.785	388.892.423	11.595.018.916	51.405.483	48.219.323.449
- Đầu tư XDCB hoàn thành	16.195.795.455	-	-	-	-	16.195.795.455
- Tăng/(giảm) khác (*)	(14.418.518)	111.981.860	-	(126.791.500)	58.574.942	29.346.784
- Thanh lý, nhượng bán	(2.013.127.632)	(11.949.067.280)	(342.392.423)	(626.666.666)	-	(14.931.254.001)
Số cuối năm	<u>182.094.947.025</u>	<u>258.080.523.546</u>	<u>19.645.957.115</u>	<u>26.517.602.606</u>	<u>19.134.837.449</u>	<u>505.473.867.741</u>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết	444.434.009	88.336.360.415	6.892.654.690	883.644.973	3.727.011.981	100.284.106.068
Tài sản thế chấp cho các khoản vay (Thuyết minh số 19.2)	15.174.006.236	47.108.852.028	-	5.670.290.909	-	67.953.149.173
<b>Giá trị hao mòn:</b>						
Số đầu năm	38.804.583.650	144.051.836.123	9.970.665.846	10.941.553.998	8.791.334.373	212.559.973.990
- Khấu hao trong năm	6.525.215.013	18.028.979.177	1.109.214.852	2.975.131.400	2.123.070.790	30.761.611.232
- Tăng/(giảm) khác (*)	2.366.027	(8.751.821)	-	(16.983.531)	36.509.808	13.140.483
- Thanh lý, nhượng bán	(301.972.500)	(11.566.706.145)	(261.549.750)	(511.738.538)	-	(12.641.966.933)
Số cuối năm	<u>45.030.192.190</u>	<u>150.505.357.334</u>	<u>10.818.330.948</u>	<u>13.387.963.329</u>	<u>10.950.914.971</u>	<u>230.692.758.772</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	<b>118.115.196.228</b>	<b>100.688.684.058</b>	<b>9.628.791.269</b>	<b>4.734.487.858</b>	<b>10.233.522.651</b>	<b>243.400.682.064</b>
Số cuối năm	<b>137.064.754.835</b>	<b>107.575.166.212</b>	<b>8.827.626.167</b>	<b>13.129.639.277</b>	<b>8.183.922.478</b>	<b>274.781.108.969</b>

(\*) Tăng/(giảm) khác là khoản tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính từ đô la Mỹ sang Việt Nam đồng của Công ty TNHH Everpia Cambodia, công ty con.



## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND  
Thiết bị văn phòng

<b>Nguyên giá:</b>	
Số đầu năm	113.556.756
Thuê trong năm	-
Số cuối năm	113.556.756
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>	
Số đầu năm	18.926.123
Khấu hao trong năm	11.355.675
Số cuối năm	30.281.798
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	94.630.633
Số cuối năm	83.274.958

Đây là máy photo được thuê theo hợp đồng số B140301607 ngày 24 tháng 3 năm 2014 giữa Công ty và Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease có thời hạn 48 tháng, lãi suất 1,83%/tháng.

## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Thương hiệu	Kênh phân phối	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	23.494.500.000	7.831.500.000	7.438.284.189	686.893.687	39.451.177.876
Số cuối năm	23.494.500.000	7.831.500.000	7.438.284.189	686.893.687	39.451.177.876
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	-	266.973.710	686.893.747	953.867.457
<b>Giá trị hao mòn:</b>					
Số đầu năm	14.910.763.823	6.798.774.485	3.638.016.585	686.893.687	26.034.448.580
- Hao mòn trong năm	1.226.248.025	516.362.635	801.839.254	-	2.544.449.914
Số cuối năm	16.137.011.848	7.315.137.120	4.439.855.839	686.893.687	28.578.898.494
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	8.583.736.177	1.032.725.515	3.800.267.604	-	13.416.729.296
Số cuối năm	7.357.488.152	516.362.880	2.998.428.350	-	10.872.279.382

## 13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: VND

Công ty Cổ phần Texpia

<b>Giá trị đầu tư:</b>	11.590.390.000
Số đầu năm	11.590.390.000
Số cuối năm	
<b>Phần lỗ lũy kế sau khi mua công ty liên kết:</b>	(1.849.998.948)
Số đầu năm	(9.740.391.052)
Phần lỗ sau khi mua công ty liên kết	(11.590.390.000)
Số cuối năm	
<b>Giá trị còn lại:</b>	9.740.391.052
Số đầu năm	-
Số cuối năm	

## 14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh giá gốc của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh với số lượng cổ phiếu là 172.000 cổ phiếu và giá trị là 2.638.200.000 đồng. Công ty không xác định được giá trị hợp lý của số cổ phiếu này do cổ phiếu này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

## 15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

*Đơn vị tính: VNĐ*

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Tiền thuê mặt bằng	1.150.000.000	150.000.000
Thiết bị, phụ tùng	645.283.827	183.655.804
Bảo hiểm cháy nổ	447.941.340	355.525.696
Phí quảng cáo	914.994.045	-
Khác	1.032.762.123	896.510.403
	<b>3.190.981.335</b>	<b>1.585.691.903</b>
<b>Dài hạn</b>		
Tiền thuê mặt bằng (*)	7.380.175.025	7.624.071.875
Tiền thuê đất ở Hòa Bình	5.429.545.455	-
Phụ tùng máy móc, thiết bị sản xuất	1.242.478.256	2.348.157.875
Thiết bị quản lý văn phòng	453.097.232	1.259.045.812
Khác	642.442.480	1.201.887.569
	<b>15.147.738.448</b>	<b>12.433.163.131</b>

(\*) Đây là khoản trả trước tiền thuê mặt bằng tại Tòa nhà Keangnam, Phạm Hùng, Hà Nội trong vòng 45 năm kể từ năm 2012. Tiền thuê trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 32 năm kể từ năm 2012 tương ứng với thời gian hoạt động còn lại theo Giấy Chứng nhận Đầu tư của Công ty.

## 16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

*Đơn vị tính: VNĐ*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
EP International Company Limited	10.648.692.462	10.648.692.462	3.506.414.577	3.506.414.577
Phải trả cho các đối tượng khác	33.161.161.924	33.161.161.924	29.661.273.099	29.661.273.099
	<b>43.809.854.386</b>	<b>43.809.854.386</b>	<b>33.167.687.676</b>	<b>33.167.687.676</b>
Trong đó:				
Phải trả bên liên quan				
(Thuyết minh số 30)	221.100.000	221.100.000	-	-
Phải trả các đối tượng khác	43.588.754.386	43.588.754.386	33.167.687.676	33.167.687.676

## 17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/ bù trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	385.526.184	61.568.126.898	58.999.194.086	2.954.458.996
Thuế xuất và nhập khẩu	550.254.566	1.142.002.474	1.119.017.197	573.239.843
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.377.106.680	28.541.011.464	37.481.419.321	22.436.698.823
Thuế thu nhập cá nhân	758.058.770	9.004.752.746	9.044.929.564	717.881.952
Các loại thuế khác	63.334.689	788.060.670	773.645.680	77.749.679
	<b>33.134.280.889</b>	<b>101.043.954.252</b>	<b>107.418.205.848</b>	<b>26.760.029.293</b>

Đơn vị tính: VND

## 18. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Phải trả tiền phiếu mua hàng	588.840.909	-
Kinh phí công đoàn	4.908.000	86.123.580
Bảo hiểm xã hội	84.545.734	98.253.322
Phải trả khác	360.394.169	5.303.733.781
	<b>1.038.688.812</b>	<b>5.488.110.683</b>
<b>Dài hạn</b>		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	3.522.669.782	3.425.274.814
Phải trả dài hạn khác	326.868.000	316.868.000
	<b>3.849.537.782</b>	<b>3.742.142.814</b>
	<b>4.888.226.594</b>	<b>9.230.253.497</b>

Currency: VND

## 19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>						
Vay ngân hàng	68.528.083.021	68.528.083.021	99.268.682.256	167.796.765.277	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	25.057.953	-	25.057.953	25.057.953
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19.2)	-	-	18.028.593.476	3.653.488.893	14.375.104.583	14.375.104.583
Vay từ đối tượng khác (Thuyết minh 19.1)	1.127.000.000	1.127.000.000	2.055.166.667	447.366.667	2.734.800.000	2.734.800.000
	<b>69.655.083.021</b>	<b>69.655.083.021</b>	<b>119.377.500.352</b>	<b>171.897.620.837</b>	<b>17.134.962.536</b>	<b>17.134.962.536</b>
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>						
Vay ngân hàng (Thuyết minh 19.2)	34.535.069.200	34.535.069.200	24.889.605.626	18.053.651.429	41.371.023.397	41.371.023.397
Nợ thuê tài chính (Thuyết minh 19.3)	84.864.737	84.864.737	-	50.115.906	34.748.831	34.748.831
	<b>34.619.933.937</b>	<b>34.619.933.937</b>	<b>24.889.605.626</b>	<b>18.103.767.335</b>	<b>41.405.772.228</b>	<b>41.405.772.228</b>
	<b>104.275.016.958</b>	<b>104.275.016.958</b>	<b>144.267.105.978</b>	<b>190.001.388.172</b>	<b>58.540.734.764</b>	<b>58.540.734.764</b>

Đơn vị tính: VND



## 19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### VAY TỪ ĐỐI TƯỢNG KHÁC

	Số dư gốc tại ngày 31/12 /2016		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VNĐ	Nguyên tệ			
Ông Meach Mort	2.734.800.000	USD 120.000	1 năm	0%	Không có
	<b>2.734.800.000</b>				

### CÁC KHOẢN VAY NGÂN HÀNG DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số dư gốc tại ngày 31/12 /2015		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VNĐ	Nguyên tệ			
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	33.230.716.140	USD 1.457.488	Trong vòng 4-5 năm kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là 11 tháng 6 năm 2020	Từ 3,5% đến 3,62%	Máy móc thiết bị được tài trợ, tài sản cố định trên đất tại khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình thành phố Biên Hòa
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	18.515.411.840	VND 18.515.411.840	Trong vòng 5 năm kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là 24 tháng 11 năm 2020	7%	Máy móc thiết bị được tài trợ, tài sản cố định trên đất tại khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình thành phố Biên Hòa
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	4.000.000.000	VND 4.000.000.000	Trong vòng 5 năm kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là 30 tháng 11 năm 2021	6,83%	Xe ô tô được mua từ khoản vay này
	<b>55.746.127.980</b>				

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả	14.375.104.583
Vay dài hạn	41.371.023.397

### NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Công ty hiện đang thuê máy photo theo hợp đồng số B140301607 ngày 24 tháng 3 năm 2014 giữa Công ty và Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc tế Chalease có thời hạn 48 tháng, lãi suất 1,83%/tháng.

## 20. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số đầu năm  
 Tăng trong năm:  
 Trích từ lợi nhuận chưa phân phối  
 Giảm trong năm:  
 Sử dụng quỹ trong năm  
**Số cuối năm**

Đơn vị tính: VNĐ

Năm nay	Năm trước
7.732.683.121.285	7.736.603.050
-	-
(1.151.974.449)	(5.053.481.765)
<b>1.531.146.836</b>	<b>2.683.121.285</b>

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>							
Số đầu năm	279.865.180.000	191.000.000.000	(10.491.434.356)	8.227.907.722	((72.374.361)	355.917.976.369	824.447.255.374
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	113.543.066.421	113.543.066.421
- Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	4.225.775.125	-	(4.225.775.125)	-
- Cổ tức đã chia	-	-	-	-	-	(27.210.964.350)	(27.210.964.350)
- Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	(2.504.059.728)	(36.197.564)	-	(36.197.564)
- Giảm khác	279.865.180.000	191.000.000.000	(10.491.434.356)	9.949.623.119	-	(1.236.367.213)	(3.740.426.941)
Số cuối năm	<u>279.865.180.000</u>	<u>191.000.000.000</u>	<u>(10.491.434.356)</u>	<u>9.949.623.119</u>	<u>(108.571.925)</u>	<u>436.787.936.102</u>	<u>907.002.732.940</u>
<b>Năm nay</b>							
Số đầu năm	-	-	-	-	(108.571.925)	436.787.936.102	907.002.732.940
- Lợi nhuận trong năm	-	12.072.724.247	10.491.434.356	-	-	89.614.826.276	89.614.826.276
- Trích lập quỹ	-	-	-	5.677.153.321	-	-	22.564.158.603
- Cổ tức đã chia	139.932.550.000	-	-	-	-	(5.677.153.321)	(55.897.044.106)
- Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	-	(63.669.523)	(195.829.594.106)	(63.669.523)
- Giảm khác	-	-	-	(3.571.390.000)	-	-	(3.571.390.000)
Số cuối năm	<u>419.797.730.000</u>	<u>203.072.724.247</u>	<u>-</u>	<u>12.055.386.440</u>	<u>(172.241.448)</u>	<u>324.896.014.951</u>	<u>959.649.614.190</u>

### CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Tổng số	Cổ phiếu thường
Vốn góp	419.797.730.000	419.797.730.000	279.865.180.000	279.865.180.000
Thặng dư vốn cổ phần	203.072.724.247	203.072.724.247	191.000.000.000	191.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	-	-	(10.491.434.356)	(10.491.434.356)
	<u>622.870.454.247</u>	<u>622.870.454.247</u>	<u>460.373.745.644</u>	<u>460.373.745.644</u>

### CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã góp</b>		
Số đầu năm	279.865.180.000	279.865.180.000
Tăng vốn trong năm	139.932.550.000	-
Giảm vốn trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>419.797.730.000</u>	<u>279.865.180.000</u>
<b>Cổ tức đã trả</b>	<u>(195.829.594.106)</u>	<u>(27.210.964.350)</u>

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông bất thường số 02/ĐHĐCĐ2016/NQ ngày 24 tháng 6 năm 2016, vào ngày 27 tháng 7 năm 2016, Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2015 với tỷ lệ 50%. Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 13.993.255 cổ phiếu, tương đương số tăng vốn cổ phần 139.932.550.000 VND.

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

### CỔ PHIẾU

	Số cuối năm Số lượng	Số đầu năm Số lượng
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>41.979.773</b>	<b>27.986.518</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>41.979.773</b>	<b>27.986.518</b>
Cổ phiếu phổ thông	41.979.773	27.986.518
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>(479.300)</b>
Cổ phiếu phổ thông	-	(479.300)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>41.979.773</b>	<b>27.507.218</b>
Cổ phiếu phổ thông	41.979.773	27.507.218
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là EVE. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu (năm 2015: 10.000 VND/cổ phiếu).

### QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 15 tháng 4 năm 2016 với giá trị bằng 5% lợi nhuận sau thuế được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

## 22. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại  
- Đô la Mỹ (US\$)  
- Euro (EUR)

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	678.776	677.231
	162	173

## 23. DOANH THU

### DOANH THU TỪ BÁN HÀNG

#### Tổng doanh thu

Trong đó

Doanh thu thành phẩm chăn ga, đệm

Doanh thu thành phẩm bông

Doanh thu chăn bông

Doanh thu bán hàng hóa khác

Doanh thu bán phế liệu

#### Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại

Chiết khấu thương mại

#### Doanh thu thuần

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>868.969.242.139</b>	<b>883.442.397.668</b>
Doanh thu thành phẩm chăn ga, đệm	508.516.212.616	526.127.621.311
Doanh thu thành phẩm bông	262.368.040.097	253.215.597.204
Doanh thu chăn bông	78.501.474.216	69.280.103.228
Doanh thu bán hàng hóa khác	19.076.994.595	34.529.755.025
Doanh thu bán phế liệu	<b>506.520.615</b>	<b>289.320.900</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	(5.054.666.284)	(2.816.494.881)
Hàng bán bị trả lại	(821.166.454)	(2.816.494.881)
Chiết khấu thương mại	(4.233.499.830)	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>863.914.575.855</b>	<b>880.625.902.787</b>

### DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Lãi tiền gửi, tiền cho vay

Lãi chênh lệch tỷ giá

Cổ tức, lợi nhuận được chia

Doanh thu tài chính khác

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.452.656.820	8.933.685.308
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.781.683.655	6.213.962.750
Cổ tức, lợi nhuận được chia	223.600.000	223.600.000
Doanh thu tài chính khác	-	45.211.936
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>14.457.940.475</b>	<b>15.416.459.994</b>



## 24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn thành phẩm chân ga, đệm  
 Giá vốn thành phẩm bông  
 Giá vốn chân bông  
 Giá vốn bán hàng hóa khác

*Đơn vị tính: VND*

Năm nay	Năm trước
378.028.139.940	372.730.937.096
136.563.985.175	141.536.538.977
49.478.253.855	37.767.902.768
8.765.946.107	11.503.607.111
<b>572.836.325.077</b>	<b>563.538.985.952</b>

## 25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Lãi tiền vay  
 Lỗ chênh lệch tỷ giá  
 Chi phí tài chính khác

*Đơn vị tính: VND*

Năm nay	Năm trước
4.338.980.359	2.971.884.267
1.559.424.497	7.369.530.419
15.368.986	15.262.086
<b>5.913.773.842</b>	<b>10.356.676.772</b>

## 26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

### Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác

### Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác

*Đơn vị tính: VND*

Năm nay	Năm trước
2.504.655.564	1.302.557.467
29.577.137.363	25.876.522.271
2.632.355.455	4.800.696.850
38.706.700.582	28.896.292.104
8.693.687.530	13.694.814.442
<b>82.114.536.494</b>	<b>74.570.883.134</b>
200.308.425	288.105.358
58.802.551.694	42.370.787.887
7.360.652.744	26.186.739.033
19.655.395.932	14.220.458.318
10.428.163.638	10.809.857.429
<b>96.447.072.433</b>	<b>93.875.948.025</b>
<b>178.561.608.927</b>	<b>168.446.831.159</b>

## 27. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

### Thu nhập khác

Hoàn nhập chi phí thuế trích thừa các năm trước  
 Thu nhập từ thanh lý tài sản  
 Thu từ phạt vi phạm hợp đồng  
 Thu nhập khác

### Chi phí khác

Chi thanh lý tài sản  
 Chi phí hỗ trợ nhân viên  
 Chi phí hoa hồng  
 Chi phí khác

### Lãi/(lỗ) khác

*Đơn vị tính: VND*

Năm nay	Năm trước
<b>4.323.488.385</b>	<b>662.183.029</b>
4.087.927.679	-
-	281.043.851
37.641.912	20.000.000
197.918.794	361.139.178
<b>(2.153.863.240)</b>	<b>(4.232.569.411)</b>
(1.788.270.886)	-
-	(601.492.750)
-	(862.736.553)
(365.592.354)	(2.768.340.108)
<b>2.169.625.145</b>	<b>(3.570.386.382)</b>

## 28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	479.652.272.869	511.044.458.696
Chi phí nhân công	169.057.422.824	130.161.215.769
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	33.317.416.821	50.450.097.035
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.586.419.352	48.886.531.941
Chi phí khác	19.331.673.012	24.954.421.357
	<b>762.945.204.878</b>	<b>765.496.724.798</b>

## 29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### CHI PHÍ THUẾ TNDN

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.541.011.464	34.736.417.147
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(4.665.795.163)	-
	<b>23.875.216.301</b>	<b>34.736.417.147</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận thuần trước thuế	113.490.042.577	148.279.483.568
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (năm trước: 22%)	22.698.008.515	32.621.491.209
Các khoản điều chỉnh tăng:	4.062.308.351	2.397.576.258
Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế TNDN	1.026.284.618	1.341.917.545
Dự phòng trợ cấp mất việc trích lập thêm	-	27.164.129
Các khoản lỗ của các công ty con không chịu thuế	655.113.512	621.494.816
Các khoản lỗ của các công ty liên kết không chịu thuế	1.948.078.210	406.999.768
Các khoản điều chỉnh tăng khác	432.832.011	-
Các khoản điều chỉnh giảm:	(2.885.100.565)	(282.650.320)
Các chênh lệch tạm thời	(2.022.795.029)	-
Thu nhập không chịu thuế TNDN	(817.585.536)	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và phải thu của năm trước	-	(6.190.925)
Doanh thu phiếu mua hàng chưa giao hàng cho khách hàng	-	(10.400.000)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại phải thu, tiền	-	(199.318.538)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(44.720.000)	(49.192.000)
Các khoản điều chỉnh khác	-	(17.548.857)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>23.875.216.301</b>	<b>34.736.417.147</b>

### THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

## 29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

### THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Doanh thu chưa thực hiện	117.768.182	-	117.768.182	-
Các khoản giảm trừ doanh thu chưa phát hành hóa đơn	846.699.966	-	846.699.966	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.393.630.658	-	1.393.630.658	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.876.607.625	-	1.876.607.625	-
Trợ cấp thôi việc phải trả	704.533.956	-	704.533.956	-
	<b>4.939.240.387</b>		<b>4.939.240.387</b>	
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Lãi chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(273.445.224)	-	(273.445.224)	-
	<b>(273.445.224)</b>		<b>(273.445.224)</b>	
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần</b>	<b>4.665.795.163</b>			
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất</b>			<b>4.665.795.163</b>	

## 30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm bao gồm:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Texpia</b>	Công ty liên kết	Cho vay	16.040.000.000	57.473.000.000
		Thu tiền cho vay	3.640.000.000	9.100.000.000
		Doanh thu gia công	2.851.649.941	1.272.293.966
		Lãi cho vay	4.157.661.832	689.460.500
		Thanh lý tài sản	400.000.000	-
		Doanh thu dịch vụ	880.000.000	-
		Mua khăn lau và miếng lau màn hình	809.950.000	-
		Doanh thu bán nón đội cho công nhân	2.706.060	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.



## 30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư cuối năm của các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu (Thuyết minh số 6.1)</b>				
Công ty Cổ phần Texpia	Công ty liên kết	Gia công	1.206.407.784	269.682.885
			<b>1.206.407.784</b>	<b>269.682.885</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7)</b>				
Công ty Cổ phần Texpia (*)	Công ty liên kết	Cho vay	60.773.000.000	48.373.000.000
			<b>60.773.000.000</b>	<b>48.373.000.000</b>
<b>Phải thu khác (Thuyết minh số 8)</b>				
Công ty Cổ phần Texpia (*)	Công ty liên kết	Lãi cho vay	1.549.711.500	-
		Thanh lý tài sản	330.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	400.000.000	-
			<b>2.279.711.500</b>	-
<b>Phải trả người bán (Thuyết minh số 16)</b>				
Công ty Cổ phần Texpia	Công ty liên kết	Mua khăn lau	221.100.000	-
			<b>221.100.000</b>	-

(\*) Đây là khoản cho Công ty Cổ phần Texpia (trước đây là Công ty Cổ phần Intermaru Vina) vay theo các hợp đồng được ký kết trong năm 2015 và 2016. Các khoản cho vay này có thời hạn từ 1 đến 8 tháng, lãi suất 6%/năm, không có tài sản đảm bảo.

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương và các quyền lợi khác	17.009.454.229	16.663.930.436
	<b>17.009.454.229</b>	<b>16.663.930.436</b>

## 31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.**

Đơn vị tính: VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	89.614.826.276	113.543.066.421
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	89.614.826.276	113.543.066.421
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	41.718.323	41.500.473
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (*)	41.718.323	41.500.473

(\*) Điều chỉnh lại số liệu so sánh của năm trước do Công ty đã phát hành 13.993.255 cổ phiếu để trả cổ tức trong năm nay.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

## 32. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về chần, ga, gối, nệm và bông. Doanh thu các sản phẩm từ chần, ga, gối, nệm và bông chiếm tỷ trọng 97,78% tổng doanh thu trong kỳ. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

## 33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM KẾ TOÁN

Theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 002/2017/HĐQT/NQ ngày 16 tháng 3 năm 2017, Công ty đang trong quá trình tiến hành thủ tục bán Công ty con là Công ty TNHH Everpia Cambodia và chấm dứt đầu tư vào Công ty TNHH Everpia Intermaru.

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.



**Lee Jae Eun**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

**Cho Yong Hwan**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

**Nguyễn Bảo Ngọc**  
Người lập biểu

## BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

<b>B/D</b>	Chăn ga gối đệm
<b>P/D</b>	Bông tắm
<b>Q/T</b>	Bông chăn
<b>EPS</b>	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
<b>ROA</b>	Hệ số thu nhập trên tài sản
<b>ROE</b>	Hệ số thu nhập trên Vốn chủ sở hữu
<b>ROS</b>	Hệ số thu nhập trên doanh thu
<b>Everpia JSC.</b>	Công ty Cổ phần Everpia
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>CM</b>	Hoạt động gia công
<b>CPI</b>	Chỉ số giá tiêu dùng
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>AG</b>	Đại lý độc quyền tại Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh
<b>DB</b>	Đại lý tỉnh
<b>GDB</b>	Tổng đại lý tỉnh

## LƯU Ý NGƯỜI ĐỌC

- Mọi thông tin tài chính liên quan trong báo cáo này đều lấy nguồn từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của công ty CP Everpia.
- Các thông tin về thị trường, về năng lực sản xuất đều lấy nguồn nội bộ công ty cổ phần Everpia. Các nhận định trong Báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra Báo cáo.





Everpia JSC.

Mọi câu hỏi liên quan đến Công ty cổ phần Everpia, Quý  
cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ theo địa chỉ sau:

**PHÒNG KẾ HOẠCH**

Chi nhánh CTCP Everpia

- A** Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
- T** (0321) 3791777 (Máy lẻ: 348)
- F** (0321) 3791999
- W** [www.everpia.vn](http://www.everpia.vn)
- E** [info@everpia.vn](mailto:info@everpia.vn)